AN NAM

TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

NĂM NHÂM-THÂN SỐ 41

NGÀY 14 MAI 1932



安南雜誌

Directeur :
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Administrateur :
NGÔ-THỨC-ĐỊCH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	5$00	7$00
Nửa năm	2,60	3,80
Một số	0,10	0,15

Toa bao : 72, Phố hàng Khoai - Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) đăng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khẩn-cáo

Bản-chí lần này tái bản được phần nhiều các ngài đại-lý ở các nơi sẵn lòng cổ-động, nê độc-giả vẫn một ngày một tăng. Lại quý-hóa nhất là về việc tiền nong, tháng nào cũng tinh t trao giả sòng phẳng, vậy xin tiện đây ngỏ nhời kính tạ. — Duy có một vài ngài ở xa có lẽ vì b việc quá-mà sơ nhãng nên mãi đến nay cũng chưa cho biết việc tiêu-thụ ra sao. Tuy đã c thư nhắc hỏi, mà vẫn chưa nhận được giấy trả lời của các ngài. Vì không muốn để các vị độc-giả phải phiền lòng, nên Bản-chí vẫn gửi báo tiếp, nhưng đương buổi kinh-tế khó-khăn này, những điều như vậy, thật rất thiệt-thòi cho bản-quán.

Vậy trước khi thưa rõ từng ngài trên Bản-chí, xin ân-cần nhắc lại một lần này nữa, mong rằng các ngài lưu-ý cho.

Đa hạnh

An-Nam Tạp-Chí

Vì muốn cho phổ-cập, nên từ trước tới nay, bản-chí bán ở trong ngoài vẫn có một giá. Nay vì nhà giấy thép tăng giá bưu-phí (mỗi số 0$02) nên Bản-chí phải tăng giá mua năm ở bên ngoài một năm là 7p.00, nửa năm là 3p.80. Xin các vị độc-giả ở Hải-ngoại chú-ý.

MỘN THUỐC TRỊ BỆNH

đau dạ dầy, ăn chậm tiêu, dầy da bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trúng-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thảy các chứng như: đau bụng, đau bão, đau ngực đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, dầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khi no đau, hoặc khi đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà dạ-con hư lạnh, huyết-độc tích kết mà sinh ra đau v...v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả

Mỗi ve 1$00 — 6 ve 5$00

Bán tại **Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG**

No 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nguyên thứ **Nhân-tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim huyết hư nhược, tinh-thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm gân cốt yếu duối, hoặc ham mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khí huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, đong huyết, băng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt rức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, Nữ, Lão, thiếu đều dùng được cả. **Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50**

NGŨ-TINH DƯỢC PHÒNG

114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thờ về kê bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.
Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.
Hiệu Sinh-huy 44 Av. Maréchal Foch Vinh.

MỘT MỐI CẢM-TƯỞNG VỚI QUAN TRƯỜNG NHÂN DỊP ĐỨC BẢO-ĐẠI HỒI LOAN

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Nguyễn-Tiến-Lãng

BẢN-CHÍ SẼ XUẤT-BẢN MỖI THÁNG HAI KỲ

Vì muốn chấn-trỉnh nội-dung cho được thêm hoàn-mỹ, Bản-chí từ kỳ sau (1er Juin) sẻ xuất-bản mỗi tháng hai kỳ, chính vào ngày 1er và 16, báo sẻ thêm trang, thêm nhiều mục và tăng giá lên mỗi số 0$15 và gián-tiếp hai kỳ phụ-trương, giá bán 0$05.

A.N.T.C.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THƠ GỬI CHO BẠN VỀ VĂN-PHÁP VIỆT-NAM

IV

Trương quí-huynh,

Lần trước, đệ đã phân-biệt *tiếng* và *chữ* là hai thứ đang dùng lẫn-lộn trong ngôn-ngữ ta, để tách-bạch các chữ đồng-âm cùng một họ (Mots homonymes de même famille). Đệ tin rằng có phân-biệt thế thì sau này nhiều câu phương-ngôn, tục-ngữ, thi, ca, Hoa-tiên, Kiều, v. v... mới có thể đem văn-pháp mà giảng-giải được (analyse grammaticale). Nghĩa là đệ chỉ đứng về phương-diện văn-pháp mà phân-biệt thế.

Nay đệ nhận được một bức thư của ông G.T., đệ cũng không biết là ai nói rằng đọc hai bức thư ngố của đệ viết cho qui-huynh đăng trong An-nam tạp-chí, nên gửi thư cho đệ để giúp thêm ý-kiến. Ông G. T. không những là đứng về phương-diện văn-pháp, lại muốn đứng cả về phương-diện văn-tự mà phân-biệt các chữ cùng một tiếng. Đệ xin trích vài đoạn để hiến qui-huynh, và nhân tiện xin cảm ơn ông G. T. là độc-giả của An-nam tạp-chí.

« Giơ suy giơn' in le vơ re, me ô dam biêng nê, lơ ta lăng nát tăng pa lớ nông bơ rơ đê an nê.

« Tôi đố ông lấy mắt — đây là lời ông G. T. — đọc một lượt mấy giòng trên này mà nhận ngay ra là hai câu thơ của nhà thi-sĩ Corneille. Đó là những câu thơ rất quen tai cho nhiều người. Dá lại lấy những câu rất lạ, đánh dấu câu một cách khác, ông lại còn khó hiểu hơn nữa; ví dụ nhầm :

« Ê-xơ-ki-nu-phơ-ráp-pơ-a-văng-tu đăng-xơ-đê-vơ-lốp-po-măng xơ-qui-huy-don-nơ... v. v ...

« Muốn nhận nghĩa các *tiếng* đó, tất ông phải vừa đọc vừa nghĩ đến các *chữ* của chúng.....

Rồi ông G. T. nói đến cái liên-lạc của chữ với tư-tưởng, y như thuyết của Malebranche tiên-sinh trong quyển « Tìm chân-lý ». (La Recherche de la Vérité). Ông lại tiếp :

« Đối với tiếng Việt-Nam, « chữ quốc-ngữ » cũng na-ná như đối với hai câu tiếng Pháp trên kia, vẫn hẫy còn thuần là một cách chép tiếng (pur phonétisme).

Từ khởi-thủy đến giờ, có thay-đổi đôi chút, cũng chỉ là thay đổi cho chép tiếng được đúng, được hoàn-toàn, ví dụ : *Trời* trong kinh-thánh của đạo Gia-Tô, xưa chép là *Tlời*, hay *Blời*. (Bởi thế nay Đức chúa Trời mới thành ra Đức Chúa Lời). Chưa phải là thay đổi cho cái hình-thể chữ nó hợp như in với cái sự-vật hoặc cái tư-tưởng là hồn của nó vậy.

« Nay muốn cho « chữ quốc-ngữ » vượt qua cái mục-đích truyền giáo chép kinh, mưốn cho chữ quốc-ngữ mật-thiết với tinh-thần Nam-Việt, tất phải bắt trước hết thảy các dân-tộc đã biết luyện-tập quốc-văn của họ, là phải trú-trọng về tự-thể (morphologie).

« Không những các chữ đồng-âm khác « họ » với nhau (như mấy chữ « báo » ông nói trong « *bức thư* » thứ hai) mà cả đến các chữ đồng âm cùng một « họ » (như các chữ *ăn*) cũng nên viết cho khác nhau ra vậy.

« Viết khác nhau thế nào ? ông đã bàn đến văn-pháp, thử lưu-ý tới.... »

Mấy lời kính-bái chiếu lệ nữa, kết thúc bức thư ông G. T.

Chắc qui-huynh đã đoán ra ý đệ đối với bức thư đó rồi. Đệ rất cảm-ơn ông G.T. đã chịu đọc mấy bức thư ngỏ của đệ, rồi có lòng mến đệ mà khuyên đệ một điều quí-hóa đó. Song lời khuyên đó thực khó tuân-theo. Một là sức một người, nhất là người vô-quyền-bính như đệ, không thể đả-động đến tự-thể được. Ta chẳng xem ông Nguyễn-văn-Vĩnh là người có tài-lực biết ngần nào, vậy mà muốn thay năm cái dấu quốc-ngữ còn chưa nổi ?! Trước ông Vĩnh, bao nhiêu người khác, ít thế-lực hơn ông, cũng đã muốn sửa-đổi vẫn nọ vần kia trong chữ quốc-ngữ, mà quốc-dân có đếm-xỉa vào đâu ! Thay hình đổi giạng những chữ dùng đã quen rồi, thực là một sự khó, chỉ Chính-phủ hay một hội văn-học to như hội Khai-Trí Tiến-Đức là có sức làm nổi mà thôi.

Hai nữa, bây giờ cũng chưa phải là lúc cần bàn đến tự-thể. Dù là mới « thử lưu-ý đến » cũng chưa cần. Vì muốn đả-động đến vấn-đề ấy, tất phải quyển tự-điển thực hoàn-toàn, mà trước khi có quyển tự-điển hoàn-toàn, tất phải có quyển tự-điển (gọi là âm-điển có lẽ đúng hơn) của hội Khai-Trí-Tiến-Đức đã. Quyển âm-điển của hội này lại đến mươi năm nữa mới làm xong, vậy vấn-đề « tự thể » cũng phải để đến ba, bốn mươi năm nữa mới đả-động tới được

Bây giờ ta hãy sở-đắc một điều là một tiếng có thể dùng được nhiều chữ, hay nói ngược lại, nhiều chữ tuy cùng một tiếng, viết giống nhau, có khi người ta lại liên-lạc với nhau, mà ta không nên để lẫn-lộn với nhau vậy.

Mới tuyên-bố một điều sở-đắc còn con thế, mà chắc đâu ai ai cũng đều công-nhận ? Chắc đâu rồi chẳng có kẻ xét-đoán hấp-tấp mỉa mai ta :

— *Ăn* mà là người à ? Anh Giáp là *ăn*, thằng Ất là *ăn*, ông Kèo là cột là những *ăn*, thưa các ngài !...

Nếu họ chịu theo ta xuống mục quán-tự dưới này, dám chắc họ chẳng chê ta mà lại cho điều sở-đắc của ta đó là một sự cố-nhiên.

Từ đây, đệ xin bắt đầu nói về *quán-tự* (articles).

Quán-tự là chữ dùng đặt tên chữ khác để chỉ rằng chữ này là *danh-tự* trỏ một hay nhiều sự-vật hoặc ta đã biết một cách nhất-định, hoặc ta chưa biết hay biết một cách mập-mờ.

Một điều phải nhận ngay là cái tác-dụng của quán-tự chỉ là để làm cho danh-tự theo sau nó rõ nghĩa thêm, *không có ý dả-động đến «phẩm» (qualité) hay «lượng» (quantité) của sự-vật ăn vào danh-dự đó.*

Nói tóm lại, quán-tự trong tiếng ta cũng có thể giải-thích như quán-tự trong tiếng Pháp vậy.

Sự-vật nếu đã nói đến, nghĩa là ta đã biết một cách nhất-định, thì danh-tự của nó theo sau *Định-quán-tự*.

Nếu là sự-vật ta chưa nói đến hoặc chưa biết một cách nhất-định, thì danh-tự theo sau *Bất-định quán-tự*.

Định-quán-tự và bất-định quán-tự giống như articles définis và articles indéfinis của tiếng Pháp, nhưng không giống hẳn, nên đệ không dám chua nghĩa đối-chiếu.

Articles partitifs của tiếng Pháp, thì tiếng Việt-nam không có.

Theo ý đệ, các quán-tự đó như sau:

I. — Định-quán-tự

SỐ ÍT	SỐ NHIỀU
1 — Người	1 — Các người
2 — Con	2 — Các con
3 — Cái	3 — Các cái
4 — Sự	4 — Các sự
	5 — Các

II. — Bất-định quán-tự

SỐ ÍT	SỐ NHIỀU
1 — Một người	1 — Những người
2 — Một con	2 — Những con
3 — Một cái	3 — Những cái
4 — Một sự	4 — Những sự
5 — Một	5 — Những

Cứ hai bảng đó, ta có thể nói rằng: Định-quán-tự số nhiều, và bất-định quán-tự chia ra làm hai thứ: Thứ *đơn* và thứ *kép*.

1.— Thứ *đơn*.

a) Đ. q. t. số nhiều : *Các*

b) B.đ.q.t. số ít : *Một*; số nhiều : *Những*

2.— Thứ *kép*.

Mỗi chữ *đơn* trên này đặt trước một định-quán-tự số ít: *người, con, cái, sự*.

Trong bức thư trước đệ đã có dịp nói bốn chữ sau này hoặc coi là định-quán-tự số ít, hoặc coi là phần-tử của các quán-tự khác, cũng *rất nàng* phải xóa trong *văn-chương*, nhất là văn-vần. Ba chữ *các, một, những* ít khi phải xóa hơn, nhưng trong văn-vần ta cũng đã ít thấy.

Lần sau, đệ sẽ cố giảng-giải mấy chỗ đó.

Bây giờ ta hãy thêm được một điều sở-đắc nữa rằng: *Văn Việt-nam không ưa dùng quán-tự, và cố tránh cho được quán-tự kép*.

Nay kính thư

Nguyễn-cát-Ngạc

LÝ-THÚ

Câu chuyện ngáy!

«Đêm nằm thì ngáy o-o,
«Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà!»

Có lắm người đoan rằng cái điệu ngáy của mỹ-nhân nó cũng êm-ái như khúc đàn hòa, nhưng ai không biết, tôi, tôi quyết không tin, có lẽ lời bình-phẩm kia là quá thiên vậy.

Thử tưởng-tượng lúc canh tàn đêm vắng, chợt tỉnh giấc vàng, mà thấy khò-khè bên tai các ông bạn thi nhau ngáy, ông khụt-khịt như chuột đất, ông khò-khè như cơm sôi, ông lại ồn-ào như trống trận, nghe tựa ma rên quỷ hú, thật mất hết cả cái thú nằm với bạn lúc đêm trường.

Theo ngu-ý thì đàn-ông ngủ mà ngáy cũng đáng chán rồi, huống là đàn-bà thì «tang thương» biết bao!

Mới đây, ở Hoa-kỳ người ta tìm ra một thứ máy rất huyền-diệu để trừ ngáy. Anh chàng nào bị tật ấy thì trước khi ngủ áp cái máy vào người, vào chỗ nào cũng được. Máy có truyền điện. Khi Anh-chàng bắt đầu kò-khè thì... «a-lê choách!»... cái máy nó rật anh chàng giậy giữa lúc các người bên cạnh bóp bụng cười.

Các trường có lưu-học-sinh tưởng nên giới-thiệu thứ máy ấy với các cậu, trong « đoóc-toa » sẽ có thêm một trò vui.

Một tin mừng

Một nhà thiên-văn-học. Trước đã tính rằng quả địa-cầu ta ở chỉ còn « sống » được trong 18 triệu năm nữa, mới đây, ông đem tính lại thì...chà! ông nhầm mất một tý, số thọ của địa-cầu còn những 19 triệu năm!

Xướng quá! ký-giả chép đến đây thở dài một cái « đỡ lo ».

Điều bí-mật lớn

Người đàn-bà hễ cứ ưng-ý anh chàng nào là đều có thể kết-duyên với anh ấy được.

Ít ra, ta nên tin cái tư-tưởng này vì một nhà thống-thái nước

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

QUAN TỔNG-THỐNG PAUL DOUMER BỊ ÁM-SÁT

Paris 5 Mai

Tại biệt-thự của tử-tước Salmon de Rotscshild phố Berryer, hội Cựu-chiến-binh bày cuộc Đấu-xảo sách.

Trong đám người quen, ai cũng để ý đến mấy nhà văn nổi tiếng Claude Farrère, Roland Dorgelès, André Maurois, Romain Coolus, Francis Carco, Roland Charmy, đại-diện hội các nhà văn và hội các trước-giả.

Lại trong đám người lạ, người ta còn để ý một gã lực-lưỡng cao lênh-nghênh, cao đến gần hai thước, y-phục đen, áo lót mình trắng, đeo trên mắt cặp kính đen lớn tướng, mặt có vẻ bối-rối băn-khoăn. Hắn đến từ lúc hai giờ chiều, chàng-màng đến cạnh ông Claude Farrère yêu-cầu ông viết tặng cho ba cuốn sách.

Một lát quan Tổng-thống Doumer đến. Lúc ngài chìa tay sắp bắt tay nhà văn-sĩ Claude Farrière thì người lạ mặt dơ súng bấm cò bắn luôn năm phát, ba phát trúng quan Tổng-thống, 1 phát trúng tay ông Claude Farrière và một phát trúng ông cảnh-sát trưởng Guichard.

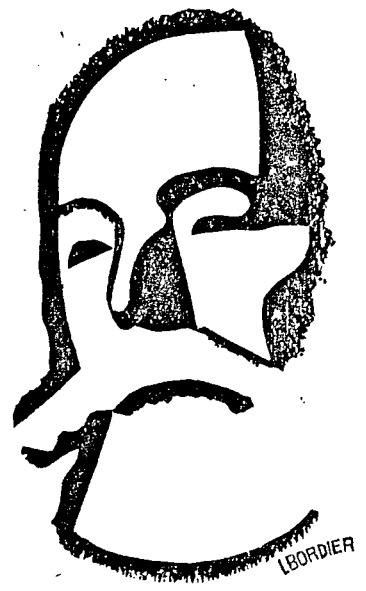
Ông Piétri đứng bên cạnh nhảy sổ đến đánh vào tay hung-thủ nhưng không kịp mà cũng không truyền, quan Tổng-thống bị đạn ngã phục xuống, dơ một tay lên kêu:

— Đến nỗi này ư?

Rồi ngài lăn ra bất tỉnh nhân-sự.

Cả phòng nhộn-nhạo, hung-thủ toan lẩn trốn. Nhưng ông Guichard đã ném mình lại túm được tay gã, rựt lấy súng và giao gã cho một người cảnh-sát.

Việc sảy ra nhanh lắm, không đầy nửa phút đồng-hồ. Lúc ấy một mặt người ta trở quan Tổng-thống vào nhà thương, một mặt lôi tên hung-thủ về ngục.



Ông Doumer
trước mắt nhà họa-sĩ Louis Bordier

Phút chốc, dân thành Ba-lê đã ồn-ào về tin quan Tổng-thống bị giết, họ kéo đến đông như kiến cỏ, hò-la giết chết hung-thủ để giữa hờn. Lúc tên lạ mặt bị điệu ra khỏi nhà đấu-xảo, họ kéo rồn lên như lớp sóng va vào đê, như muốn sé thịt gã ra nhai sống, lính cảnh-sát phải hết sức khó nhọc mới gỡ được ra.

Hung-thủ người Nga tên là Gougoloff, 37 tuổi, nguyên trưởng-hội các người Nga thuộc đảng Phát-xít, khai vì nước Pháp giúp tiền cho bọn Tô-Nga nên gã giết ông Doumer, gã định tâm làm việc này từ trước, có ghi cả vào sổ tay.

Xét ra việc ám-sát này không có ai đồng-mưu với gã cả, tuy gã có chân trong một hội bạo-động đã bắt cóc con đại-tá Lindberg. Theo lời gã thì không bao giờ hội kia trả con cho đại-tá cả.

Còn quan Tổng-thống bệnh-tình nặng lắm, từ lúc vào nhà-thương ngài bị mê-sảng không biết tỷ gì. Các quan thày-thuốc xét ra ngài bị ba viên đạn, một viên siên vào thái-dương, một viên vào tai bên trái, một viên vào nách đứt mạch máu hàm bên phải nên máu chảy cực nhiều. Các quan thày-thuốc đã hết sức cứu-chữa, hai cô Kriebel và Robatel đã lấy máu mình để truyền sang cho ngài, mà không sao cứu chữa được.

Hồi 1 giờ rưỡi sáng 7 Mai, thật là hết hy-vọng. Các bác-sĩ phải dùng cách bơm dưỡng-khí vào cho ngài nhưng cũng vô-hiệu.

Ôi! một nhà đã ba người con trai tử-trận, một người thứ tư cũng chết vì chiến-tranh, đến ông sau khi đã bạc đầu trong trường chính-trị cũng thác vì nghĩa-vụ, tấm lòng hiến-thân cho tổ-quốc của họ Doumer nghĩ mà đáng cảm-phục biết bao!

Cái việc những nhà tai mắt đến thăm và những lời của các nước chia buồn tưởng chẳng cần phải kể.

Hôm thứ năm, Chính-phủ làm lễ quốc-táng cho quan Tổng-thống. Đám tang khởi-hành từ điện Elysée đến nhà thờ Notre Dame, rồi rước vào an-táng tại phần-mộ của họ Doumer. Nhẽ ra linh-cữu của ngài an-táng ở Chư-hiền-lăng nhưng vì Doumer phu-nhân xin sau khi cử lễ ở đền Panthéon thì rước về mộ-địa nhà, nên chính-phủ cũng chiều ý.

Nga đã công-nhận. Nhà thông-thái ấy thấy nói đã nghiên-cứu nhiều năm lắm mới dám quả-quyết về vấn-đề này.

Vậy thì cô-ả kia làm thế nào?

Chào! có khó gì đâu, cái phương-pháp nó dẫn-dị hết sức. Cứ khi nào cô đã ưng-ý ai rồi đó, cô cứ « tuyên-ngôn » phăng không cần phải đợi dịp:

—« Cậu thông-minh quá! »

Thế là đủ « bắt câu » rồi.

Các độc-giả hẳn đã thấy cái thâm-ý của cô-ả.

Ông Albert Lebrun, nghị-trưởng nguyên-lão nghị-viện đã nhận lời ra ứng-cử Tổng-thống.

Các bạn trong chính-giới khuyên ông Painlevé ra ứng-cử, ông Herriot hứa sẽ giúp sức và đảng Xã-hội cấp-tiến cũng giúp cho ông, nhưng vì phải dân-chính tả-đảng yêu-cầu cùng M.M. Lebrun và Painlevé nên để Quốc-gia đại-hội-nghị trọn lấy một vị thôi, nên ngày 9 Mai ông Painlevé lại quyết-định rút đơn ra không ứng-cử nữa.

Ngày 10 Mai đầu-phiếu, ông Lebrun đã được trúng-cử.

BỎ NỬA ĐỜI NGƯỜI VÀO QUYỂN LỊCH

Lại câu chuyện lịch! Câu chuyện lịch đối với ta nhường đã làm chán tai lắm rồi, vì ta chẳng cho là vấn-đề cần - thiết: « sáng giăng suông vắng - vặc cái đêm hôm rằm » hay « đêm hôm 30, 31 » thì đã làm sao?

Bởi vậy một số rất đông người, gặp âm-lịch thì theo âm - lịch, gặp dương - lịch thì theo dương - lịch, cũng chẳng ưa mà cũng chẳng ghét thứ nào.

Hiện nay, ở nước ta, gần khắp toàn dân đều dùng âm-lịch,— thứ lịch định theo tuần giăng —; còn hô-hào dùng dương-lịch,— thứ lịch của phương - tây truyền sang tính theo thời - giờ quả đất xoay quanh mặt giời — xét ra mới có ít người thuộc phái tân-học.

Giữa lúc ta hững - hờ với câu chuyện lịch, thì ở Luân - đôn, Hội-nghị làm lịch họp và trực - tiếp với Hội - đồng Vạn - quốc, bàn tính về cách làm lịch mới.

Theo ý các ông, dương - lịch có nhiều cái không tiện: 1. — các tháng không đều nhau; 2. — tháng trước, tháng sau, cùng ngày ấy, mà thứ tự tuần-lễ lại sọc-lệch; 3.— ngày lễ Pâques không nhất - định, thành thử sai cả ngày lễ Pentecôte v.v...

Hội - nghị định làm ra thứ lịch mới các tháng sẽ đều nhau, thứ-tự tuần-lễ các tháng giống nhau, ngày lễ Pâques đúng vào 9 Avril. Nhiều nước công - nhận thứ lịch mới ấy rất tiện-lợi cho sự giao-dịch thông-thương, hết sức tán-thành, nhưng cũng còn nhiều nước quá trọng tôn-giáo nhất định phản-đối.

Câu chuyện khá dài, một bài này chẳng sao nói hết được. Dưới đây, chúng tôi chỉ xin tóm-tắt một bản khảo-cứu rất thú-vị của ông Moses B. Cotsworth, hội - trưởng Hội-nghị làm lịch mới, trong bốn mươi giời dòng-dã, ông đã đi khắp Âu-châu, Ai-cập, Si-ri, Mạc-tây-kha Bí-lỗ, và cả Trung-Hoa nữa, để tìm xem các nước ấy bắt đầu có lịch ra sao.

Trước hết, đời Thượng-cổ, người ta chỉ biết săn-bắn và trài lưới. Hễ không săn được, không câu được, tất phải sống bằng lá cỏ, rễ cây. Lúc ấy, trí khôn của người cũng chửa cao gì hơn vật, bữa nào kiếm bữa nấy, họ không nghĩ gì đến sự phòng xa. Dần về sau, khôn hơn lên, người ta đã bắt đầu sai-khiến nhiều loài vật, đã bắt đầu cấy lúa, lúc ấy họ đã biết cần phải lo xa. Rồi hẳn nhờ ở sự kinh-nghiệm, người ta biết rằng hầu khắp các vùng, khí-hậu có thay đổi, và, có nhiều khi, cây cối giống bị cằn-cỗi, hạt giống reo không nảy mầm. Cả từ sự sinh-nở của các vật nuôi cũng có mùa mới vượng. Nhưng có nghiệm thấy thế mà chưa biết được rõ, người ta cứ phải liệu chừng.

Bởi vậy không cần phải nói, ta cũng biết mùa-màng của người xưa chẳng ra sao, khi sớm quá, khi muộn quá, các vật nuôi thì còm-cỗi hay chết chóc, sự đói-kém cứ sảy ra luôn.

Vậy làm thế nào cho người vật được đủ sống, làm thế nào biết rõ được thời-kỳ nhất định để reo hạt, giồng cây, nuôi vật v. v...? Lúc ấy, người ta mới rõ không thể « liệu chừng » được nữa, phải cố sức khám-phá cái bí-mật của tạo-hóa mà mưu chiếm lấy phần thắng về mình: người ta nghĩ cách làm lịch!

Rồi sau, người càng văn-minh, lịch càng thông-dụng, đến cả những việc thương-mại, kỹ-nghệ, chính-trị, luật-pháp, v. v. đều phải cần đến lịch.

Tùy theo những sự đã xảy ra và trí sáng-láng của từng dân-tộc, cách làm lịch có khác nhau, song xét ra đâu đâu cũng đều căn-cứ ở các vì tinh-tú, nhất là mặt giời và mặt giăng.

Hai vầng nhật nguyệt rất có can-hệ đến thời-tiết quả đất ta ở, khi ẩn khi hiện, từ từ thấy đi vòng nơi không - trung, khiến cho các cụ ngày xưa tưởng như hai vì tinh-tú ấy là động-lực của Tạo-hóa, có phép gì rất thiêng-liêng, nên hầu khắp các nơi, như Ai-Cập, Hi-Lạp La-Mã, Anh - Cát - Lợi, Trung - Hoa v. v. đều có đền thờ.

Muốn định các ngày lễ, các thầy tu suốt ngày đêm nhìn giời, họ biên từng ly từng tý, họ nhận rõ mặt giời mặt giăng mọc ở chỗ nào, lặn ở chỗ nào, và đứng chính giữa đỉnh đầu ở chỗ nào. Chẳng bao lâu, họ đã biết cứ khoảng 29, 30 ngày là một tuần giăng và biết cả thời-hạn các mùa thay đổi. Họ tìm ra rồi nhưng giấu kín không cho ai biết, để cho nhân-dân phải sợ hãi tùng phục họ. Bởi vậy, các nông-gia cứ phải đến hỏi họ ngày nào nên reo hạt, ngày nào nên giồng cây v. v... Tuy vậy, họ cũng còn nhầm nhiều lắm. Muốn cho lời « truyền - phán » của họ thêm đúng, sau khi đã biết chia ra từng mùa, họ lại chia ra từng năm. Các thầy tu ở Ai-Cập, Mac-tây-kha, Assyrie, Bí-lỗ, v. v. tìm cách chia năm rất công-phu mà kể cũng khá giỏi.

Trước họ còn cắm sào, sau họ sây hẳn cột đá lên để ngắm, họ đánh dấu chỗ nào mặt giời mọc và lặn trong những ngày dài nhất và ngắn nhất trong hàng năm (1).

Lấy tuần giăng mà tính, họ lại nhận thấy chỉ hồi nào ngày đêm đều nhau, (2) mặt giời mới mọc đúng về phương Đông và lặn đúng về phương Tây. Họ lại tìm ra cả ngày Đông-chí, Hạ-chí (3) và ngày lập-Xuân, lập Thu. (4) Bằng ở các ngày ấy mà chia đều ra họ định được bốn

(1) Tức là khoảng 21 Juin và 22 Décembre.

(2) Tức khoảng 23 Septembre và 21 Mars.

(3) Ngày mặt giời đứng xa quả đất nhất, tức là 21 Décembre và 21 Juin.

(4) Ngày quả đất đứng thẳng, từ mặt giời đến Nam-cực và Bắc-cực, hai đường đều nhau, tức là ngày đêm đều nhau vậy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

mùa, mỗi mùa ba tuần giăng, thành 12 tuần giăng, 354 ngày, mà so với cách tính theo mặt-giời (dương-lịch) thì tức là kém đi 11 ngày với 6 giờ vậy.

Đó là nguồn gốc âm-lịch.

Như ở Ai-cập, Mạc-tây-kha, họ lại đo và tính bằng cách khác. Họ cũng làm cột để đo bóng nắng mặt giời khi đứng Ngọ, cột ấy trước còn làm bằng gỗ, sau sây bằng đá, sau đặt lên mặt những kim-tự-tháp và nhận được rằng một năm dài chừng 360 hay 370 ngày. Kinh-nghiệm mãi họ khám-phá ra rằng một cây kim-tự-tháp (5) phía bắc hơi nghiêng về mặt-giời vào lúc giữa trưa và ngày 2 Mars, là ngày bắt đầu xuân-khí phát-sinh, sẽ giúp cho sự tính-toán của họ nhiều lắm.

Ngày 2 Mars, mặt bắc kim-tự-tháp có mặt giời chiếu, rồi trưa đến thì không thấy bóng kim-tự-tháp nữa, mãi đến 14 Octobre mới lại hiện ra. Ngày ấy, lịch Ai-cập chua là « ngày bắt đầu giồng giọt ».

Dùng một cái gậy dài 4 sải, hàng ngày đo từ chân kim-tự-tháp cho đến chỗ đỉnh, ngày nào cũng thấy hiện ra cái bóng tam-giác, dần dần các thày-tu Ai-cập mới đinh được rõ một năm có 365 ngày và cứ bốn năm lại có một năm nhuận.

Đó là nguồn gốc dương-lịch.

Công-phu 40 năm giời của ông Cotoworth không phải chỉ có thế, trên đây chỉ là tóm tắt qua một phần khảo-cứu của ông để trả lời mới mấy câu hỏi :

— Tại sao người ta có lịch ?

— Nguồn gốc âm-lịch thế nào ?

— Nguồn gốc dương-lịch thế nào ?

Ông đã bỏ nửa đời người, mà có lẽ còn phải bỏ một nửa nữa vào quyển lịch, là cốt để hiến thế-giới một quyển lịch hoàn-toàn, rất tiện-lợi cho các nước trong mọi việc giao-lịch thông-thương.

Việc ông làm nó chẳng lặng-lẽ như ông bác-sĩ pha thuốc, nó cũng không rộn-rịp như ông chủ-tướng cầm quân, thế mà 40 năm đằng-đẵng không rời, lòng kiên-nhẫn của ông tưởng thật là hiếm có vậy.

Đinh Huy-Hạo

5.— Pyramide cao 484 pieds, (tức 167 m 103).

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra.

« Les confessions de J.J. Rousseau »

14

Tôi chọc luôn mấy lần không ăn thua gì. Đến sau, tôi nghe như chọc đúng một quả, trong lòng mừng-rỡ quá. Tôi cứ se-sẽ kéo ra Khi quả táo đã trạm vào chấn-song, tôi đương sắp-sửa thò tay cầm lấy. Nhưng . . . đố ai tả được cái nỗi đau-đớn của tôi ! quả táo to quá không lọt qua được lỗ hổng. Bấy giờ đến những mánh-khóe gì mà tôi chả vận-dụng ra để mong lấy được quả táo ra ! Trước hết tôi cần phải tìm được những đồ kê, để nâng giữ cho cái móc cứ ở nguyên đấy, một con dao khá dài để bổ đôi quả táo, rồi một cái lạt để giữ cho nó khỏi rơi. Cũng vì vừa khéo-léo, vừa kiên-tâm, nên đến sau tôi bổ được quả táo ra, đương hy-vọng lần lượt lấy từng mảnh ra một; nhưng quả táo vừa nứt ra làm hai thì cả hai mảnh rơi phăng xuống đáy sàn. Các độc giả có từ-tâm, hẳy sẵn lòng cùng tôi chia sẻ nỗi buồn-dầu !

Tôi tuy không ngã lòng, nhưng đã phí mất biết bao là thì-giờ. Vì sợ bị bại-lộ, tôi đành hoãn công-việc đến hôm sau và lại cứ điềm-nhiên làm việc như thường, hình như chẳng có chuyện gì cả, trong lòng cũng chẳng nghĩ đến rằng ở trong sân bếp vẫn sờ-sờ hai người trứng-nhận sẵn lòng tố-cáo cái tội-án của tôi.

Rồi hôm sau, lại được buổi vắng người, gịp tốt, tôi lại thử một phen, tôi trèo lên mấy bực gỗ, tôi thò cái móc sắt vào trong sàn, tôi nhằm, sắp sửa chọc cho trúng một quả táo ... chẳng may con Bồng giữ của (1), lần này nó chẳng ngủ mê như trước — Vụt thấy cửa hầm mở ra, chủ tôi bước tới, khoanh tay nhìn tôi mà rằng : « Giỏi đấy, cố đi !... » Tôi chép lại đoạn này mà lại rời tay, đánh rơi cả quản bút (2).

Bị bạc đãi nhiều cách, cơ-cực lắm, rồi thành ra tôi cũng coi nhẹ những nỗi cực-thân — Những cái bạc-đãi ấy đối với tôi rồi thành ra là một cái thừa trừ để đối lại với sự ăn vụng ăn trộm của mình, mà nhân đã bị khổ vì mỗi lần vụng trộm thì tôi coi như tôi có quyền sau này lại tính cuộc ăn vụng ăn trộm khác — Tôi không nghĩ lại mà coi cái hình-phạt là để răn mình, tôi nghĩ đến tương-lai mà lấy cái hình-phạt làm cớ cho mình có quyền trả thù. Tôi ngẫm rằng: nó đánh mình chẳng coi mình hơn thằng khốn-nạn tí nào, thế tức là nó làm cho mình có quyền được đối-phó lại bằng cách gian-giảo khốn-nạn — Tôi coi hai sự ăn cắp và bị đòn là hai cái đi đôi với nhau luôn, đã gần thành ra một cái cảnh-huống, mà trong cái cảnh-huống ấy, chỉ có một phần thuộc về tôi, là phần ăn cắp, thì tôi cứ làm cho vẹn, còn cái phần thứ hai thì tôi để đã có chủ tôi — Nghĩ thế, tôi ăn cắp hoài, một cách tự-nhiên như không — Tôi tự bảo tôi rằng : « Cùng lý ra, có làm sao đâu ? Mình sẽ phải đánh, bẳn rồi. Cái thân mình là cái thân chịu đánh ».

Tôi thích ăn, nhưng không phải là háu ăn, tôi ăn lấy ngon không phải là ăn vì tham ăn. Còn nhiều cái sở thích khác nó làm cho tôi nhẵng cái sở-thích ấy — Lúc nào mà tôi nghĩ đến cái miệng tôi, là lúc ấy cái quả tim không có cái gì mà nghĩ đến : nhưng cái cảnh ấy ít khi xảy ra trong đời tôi, cho nên tôi ít có khi nghĩ đến việc ăn ngon. Thế cho nên cái tính gian-giảo của tôi trước chỉ ở trong vùng miếng ăn

1.— Nhắc lại sự tích Phong-thần Hi-lạp. Xem cước-chú số trước.

2.— Cũng như lúc nhỏ, thấy chủ, rời tay mà rơi cái que sắt nhọn.

nhưng chả mấy chốc phạm-vi nó rộng ra, tôi lấy nó ra mà thi-hành vào hết thảy các vật nào tôi thèm thuồng. Tôi chưa bao giờ đâm ra làm kẻ trộm thực thụ, cũng chẳng qua vì tính tôi chẳng có khi nào thực thèm thuồng đồng tiền. Trong cái buồng chung của chủ tôi và tôi, còn có một cái buồng riêng của chủ tôi, buồng ấy cửa có khóa, khóa lại. Tôi tìm được cách mở khóa ra lại đóng lại, không ai biết được. Thế là tôi lạm dụng các đồ tốt của chủ tôi, các vẽ đẹp nhất, các con dấu, hết thảy những đồ dùng tôi thèm, mà chủ tôi thì ra mặt đem cất xa tôi ra. Tuy thị, những cái sự lấy vụng đồ vật ấy cũng vô tội, vì tôi lấy là lấy lại để đem dùng vào những việc làm cho chủ ; nhưng tôi được dùng những vật lăng nhăng ấy, lấy làm thú vị lắm, vì tưởng như lấy trộm được những vật của người tài khéo làm ra thì cũng là lấy trộm được cái tài cái khéo của người ta. Trong mấy cái hộp, lại có nhiều những mẩu vàng bạc cắt lại còn thừa, những đồ nữ-trang vặt, những vật qui, và tiền nong nữa; tôi thì trong túi ít khi có nhiều tiền đến quá được 4, 5 su, ấy vậy mà đối với các qui vật kia tôi không mó đến bao giờ, mà tôi lại nhớ rõ thật không nhìn đến mà thèm thuồng bao giờ, tôi xét, hình như cái tính ghê sợ sự ăn cắp tiền nong như vậy, là do cái giáo-dục của tôi đã được. Khi nào nghĩ đến ăn cắp tiền, là tôi phải trạnh nghĩ luôn đến những sự mang tiếng mang tai, bị tù tội, bị hình phạt, bị thắt cổ, những sự ấy ví bằng tôi có gian tâm thì nó cũng đủ làm cho tôi ghê. Chứ những cái ăn cắp vặt của tôi thì tôi chỉ coi như mấy cách tinh-nghịch, mà kể ra thì thực nó cũng chỉ là tinh nghịch ; có bị tội ra thì chỉ là bị một trận đòn đáo để của chủ tôi, tôi biết trước vậy thì cũng cứ đành lòng. Nhưng, tôi nhắc lại điều này một lần nữa. — cái lòng tham muốn của tôi không mạnh mẽ mấy, cho nên tôi cũng không nghĩ đến sự ngăn ngừa, tôi không thấy có sự gì xấu mà chống lại với nó. — Trông thấy độc một tờ giấy vẽ mà tôi lại thèm hơn là thèm một số tiền đủ để mua cả một tập giấy thứ ấy. Sự ngộ-nghĩnh ấy do một cái nết riêng trong tính tình tôi ; cái nết ấy có nhiều ảnh hưởng đến các việc tôi sử-xự cho nên tôi cần phải giảng rõ.

Khi tôi mê-man sự gì, thì mê-man một cách nóng nẩy mạnh mẽ, đang lúc mê thì không có sức mạnh nào bằng cái tính nóng nẩy của tôi, tôi không còn biết gì là đắn đo, là kính nể, là e sợ, là lễ-nhượng ; tôi cứ sỗ sàng trơ trẽn, hăng hái, liều mình ; dẫu có sự xấu hổ cũng không khiến được tôi ngừng lại, dẫu có sự nguy hiểm cũng không khiến được tôi sợ hãi. Ngoài cái vật mà làm cho tôi phải để ý, khắp vũ trụ cứ như đối với tôi không có. — Nhưng cái hăng hái đó chỉ chốc lát, qua lúc mê thì đến lúc tôi hóa ra ít hoạt động đến nỗi như không có tôi ở đời nữa.

(*Còn nữa*)

Nguyễn-tiến-Lãng *dịch*

MỘT KẾ-HOẠCH CỦA ÔNG TARDIEU ĐỂ LÀM SÔI DƯ-LUẬN TOÀN ÂU

Hẳn ta còn nhớ tin **A.R.I.P.** :

« Quan thủ-tướng Tardieu sang Luân-đôn, đã cùng thủ-tướng Anh MacDonald bàn-bạc về vấn-đề liên - hiệp năm nước miền sông Danube (Confédération danubienne). Kết-cục, hai ông đều đồng-ý với nhau rằng : muốn thoát khỏi tình - cảnh kinh-tế nguy-nan ngày nay, năm nước ấy phải liên-lạc với nhau về mặt kinh-tế ; mà muốn cho việc ấy thành, bốn cường-quốc lại phải hợp-tác nhau một cách rất thân-mật. . .»

Năm nước kia là Lỗ - ma - ni, Hung-gia-lợ, Áo-địa-lợi, Tiệp-khắc và Kha - tư - lạp - phu (Roumanie, Hongrie, Autriche, Tchéco - slovaquie et Yougoslavie). Mà bốn cường-quốc là : Pháp, Anh, Ý, Đức.

Ý-kiến ấy của quan thủ - tướng Pháp xướng lên, bỗng đã thành một vấn - đề rất quan - trọng. Báo **Le Temps** (*Ba-lê*) nói :

« Ý-kiến liên-lạc năm nước miền sông Danube về mặt kinh-tế vẫn là một vấn-đề quốc-tế quan-trọng vào hang nhất. Thật vậy ở Âu-châu ngày nay, không còn một vấn-đề nào cần - kíp hơn, đáng ghê - sợ hơn. . .»

Nhưng ở con mắt người Đức nó lại thế khác. Báo **Vossische Zeitung** dở dọng gây-gạch :

«. . . Mấy tờ báo thông-tin ở Ba-lê còn biết tâm - lý quần - chúng Ba-lê hơn ông Tardieu, đối với vấn-đề ấy, chẳng có ý sốt - sắng chút nào cả. Các tay bình - bút mục Chính - trị thế - giới ở báo Le Temps đã viết chán chê đến nỗi chuột rút cả tay rồi, người ta mới thấy lác-đác có lời hưởng - ứng của mấy tờ báo khác. Và người tả-đảng Pháp đối với vấn - đề ấy đều gác hẳn ngoài tai, không muốn để cho cuộc dự-bị đầu phiếu của họ trở-ngại một cuộc cãi lẽ tầm-thường như thế...»

Tình hình kinh - tế năm nước miền sông Danube rất nguy-khốn, xin lược theo một đoạn của báo **Pesti-Hirlap** (*Badaspest, kinh-đô Hung*) :

«. . . Nền kinh - tế mấy nước này bị khủng-hoảng đã hai năm nay, đến giữa năm ngoái nó mới đổ sụp hẳn xuống. Nước Lỗ - ma - ni quy trước nhất, nước Hung nối theo ngay. Nhà nước trả lương các sỹ - quan và các viên - chức rất thất-thường, không kể các người hưu - trí phần nhiều bị khổ-sở đói-rách. Xuốt nước từ nhà tư-bản đến người dân-quê, không một ai chịu nộp thuế, «sổ thu» chỉ còn ngong-ngóng đợi tiền thuế thương-chánh, thuế độc-quyền và tiền vay ở nước ngoài. Nhưng khốn thay, cái hy-vọng cuối cùng này nghe ra đã hão, hôm trước, ông Tài-chính bộ Tổng-trưởng nước Hung sang Pháp chỉ hòng vay một món tiền nhỏ «150 triệu» mà cũng phải soa bàn tay trắng về không. Nước Kha-tư-lap-phu tuy nhờ có chính-sách độc-tài mãnh-liệt có thể dai-dẳng được đôi chút, nhưng lại vì thế mà cảnh khủng-hoảng lại càng ghê-gớm hơn. Hiện nay cả thương-mại lẫn kỹ-nghệ đều bị đình-trệ, các nhà ngân-hàng lo sợ phải đóng cửa, đến cả Chính-phủ cũng phải hạ bút sóa độc-quyền lúa mì. Đành rằng nước Kha mới được nước Pháp cho vay 250 triệu, nhưng Pháp đã bảo cho sứ-thần Kha biết rằng không còn có thể cho vay lần thứ hai được nữa.

Còn nước Tiệp-khắc, ai cũng biết nếu không được nước Pháp cho vay 600 triệu tất tình-cảnh còn khốn - đốn hơn nhiều. Trong có một năm số người thất-nghiệp 360 nghìn đã lên 700 nghìn, tiền trợ-cấp càng ngày càng nhiều chỉ reo chết cho Chính-phủ. . .»

Nước Pháp ai cũng biết là rất giầu lòng nhân-đạo, thấy các nước

kia ngoi-ngóp trong khổ-hải liệu cầm lòng sao được? Huống chi vấn-đề ấy lại có quan-hệ đến cuộc hòa-bình của Pháp và vấn-đề liên-Âu của ông Aristide Briand. Hãy xin lược theo tờ **Le Temps** ngày tháng Mars:

«... Năm nước cùng có quyền-lợi chung, nếu gắng sức ra thì có thể liên-kết được cùng nhau mà mưu sự thịnh-vượng to-tát, nay mà nền kinh-tế bị suy-đồi chính tại không biết liên-hiệp nhau để trao đổi hàng hóa cho nhau đó. Vậy muốn cho cuộc liên-hiệp kia thực hiện, thì hãy nên gác các điều trở-ngại về chính-trị, mà chỉ chú-trọng vào các điều lợi hại về kinh-tế, có vậy các nước ấy mới thân-thiện được với nhau và hiệp-tác với nhau lâu dài... Năm nước cứ việc điều-đình trực-tiếp với nhau, không có một đại cường-quốc nào can-thiệp tới. Song le, giúp giập cho cuộc liên-hiệp ấy, lại cần có 4 cường-quốc Pháp, Y, Anh, Đức đồng lòng, cốt giữ cho chủ-nghĩa liên Âu được rõ-rệt. Được thế rồi, lẽ tất nhiên phải nghĩ đến cách giúp tiền cho cả một miền ấy, đấy, chính chỗ ấy các đại cường-quốc phải tỏ rõ ra là mình không có ý lợi dụng một tý gì về phương-diện chính-trị...»

Ý-kiến tuy hay nhưng thực-hành đâu phải dễ. Nhắc lại chuyện cũ, đã có báo **Koelnische Zeitung** (*Cologne, Đức*):

«... Kế-hoạch của ông Tardieu có phương hại gì cho nước Đức không? Khi người ta đứng vào địa-vị nước Đức mà trả lời câu hỏi ấy, lẽ tất nhiên, người ta không thể im không nhắc tới rằng chính nước Pháp năm trước đã vận-dụng hết các phương-pháp chính-trị và tài-chính để phá hoại kế-hoạch của nước Đức định tổ-chức lại các thị-trường ở Trung-Âu, mà việc tổ-chức ấy phải bắt đầu ở việc Đức Áo quan-thuế liên-hiệp...»

Phải, Đức với Pháp vẫn gườm nhau như miếng mộc, Đức nhắc lại chuyện cũ đã là có ý muốn phá.

«... Song le, những hóa-vật xuất-cảng của các nước miền Danube tải sang Pháp thật rất ít, mà cứ trông cái cảnh-tượng kinh-tế của Pháp như thế, chắc Pháp cũng không thể «nuốt» được hơn nữa. Chỉ có nước Đức, với nước Y một chút nữa, là có thể giúp sự tiêu-thụ của họ được nhiều hơn. Nhưng liệu hai nước này có muốn nhúng tay vào việc hay không? Vì họ ngại rằng khi đã thành-công rồi, có lẽ chỉ riêng nước Pháp vớt hết cả phần váng mỡ!...»

Quả vậy, Đức nghĩ thế rồi Đức phá. Báo **L'Œuvre** (*Ba-lê*) đã đem đối chiếu hai cái chương-trình của Pháp Đức:

«... Vì có tiếng kêu cầu-cứu của Áo, Chính-phủ Pháp định bỏ cách giúp riêng từng nước, mà thực-hành cái kế-hoạch có mấy khoản quan-yếu sau này: 1.—Lập một bản điều-lệ thương-mại chung cho cả năm nước. 2.— Các cường-quốc bằng lòng cho mở trái-khoản để bảo-đảm sự thi-hành bản điều-lệ ấy.

«Thi bỗng, mới cách đây nửa tháng, Đức nhanh chân lên đến điều-đình với Áo. Đồng lòng với Ý, Đức cũng đưa cho Áo một bản chương-trình, bản ấy vẫn có mấy khoản của chương-trình Pháp nhưng xoay ngược lại: 1.— Liên-hiệp các nước chủ nợ quy-định quyền-lợi tài-chính và kinh-tế các nước ấy cho thích-hợp với thị-trường của các nước mang nợ; 2.— Nhưng trước hết các nước này phải liên-hiệp với nhau về phương-diện kinh-tế đã...»

Ngoài lòng ghen-ghét ra, lại còn có nhiều cớ sui-dục người Đức phải phá lấy được. Báo **Robotnik** cơ-quan đảng xã-hội ở kinh-thành Varsovie (Ba-lan) mở đầu:

«... Kế-hoạch của ông Tardieu là chỉ cốt phá-hoại cái chương-trình Đức-Áo liên-hiệp trước hết, sau nữa là ngăn cho thế-lực Đức không bành-trướng được về phía Trung-Âu...»

Tờ **Vossische Zeitung** (*Bá-linh*) cười mát:

«... Hiện nay, bốn mươi triệu người Pháp đã phải địch với 65 triệu người Đức rồi, nếu lại thêm cả nước Áo vào nữa thì thành ra phải địch với những 72 triệu người Đức, cái nguy-cơ to biết chừng nào! Ấy chỉ vì lo sợ thế mà dân-tộc Pháp đặt ra vấn-đề Danube!...»

Tờ **Deutsche Tageszeitung** (*Bá-linh*) lại lo kỹ hơn nữa:

«... Cánh cửa tự-do của nước Đức đã bị tảng đá «Hiệp-ước Versailles» chặn lại rồi, nay ông Tardieu lại vần thêm tảng đá «liên-lạc miền sông Danube» mà chặn thêm cho thật kỹ!...»

Vả lại theo **Observer** (*Luân-đôn*):

«... Thượng-lưu sông Danube thuộc về Đức cũng như sông Rhin. Giải sông ấy ở đất Đức-ý-chí nứt ra rồi mới cuốn sóng qua các xứ khác. Khách ngoạn-cảnh ai mà không nhớ cái ngã ba sông Passau tuyệt đẹp ấy có ba giải sông ba mầu xanh, vàng, sám, rót nước trộn vào nhau. Nói tóm lại nước Đức mà không có thì sông Danube cũng không có...»

Cho nên trong một số khác, tờ **Koelnische Zeitung** (*Cologne*) mới dở mặt bướng:

«Nước Đức cũng là một nước miền sông Danube, quyết không chịu đứng ra ngoài vòng!»

Báo **Vossische zeitung** còn rắt thêm nước Bảo vào nữa:

«Nghe thấy một tay hùng-biện trong Tiểu-đồng-minh bênh-vực cho cái thuyết «nước Bảo vì thổ-chất khác không đáng vào cuộc liên-hiệp các nước miền sông Danube» kể cũng đã khá lạ rồi. Đến như việc chính nước Pháp là nước đã dùng binh-lực cắt sẻ thiên-hạ Áo-Hung nay lại muốn chắp các mảnh ấy lại, thì thật có thể coi như một trò cười trong lịch-sử...»

Nhưng nào đã hết đâu, còn Phó-lan-nhã nữa! Báo **Gazeta Warszarwsk** (*Varsovie, Phó-lan-nhã*) cũng lấy làm ngạc-nhiên:

«... Tại sao không thấy nói đến Phó-lan? Bởi vì cứ lấy binh-tình mà xét thì giữa khoảng Ba-đích hải (Mer Baltique) và Hắc-hải, giữa hai nước Đức-ý-Chí và Tô-Nga, nước Phó-lan-Nhã không những chiếm một địa-vị lớn về chính-trị mà còn giữ được một sức mạnh «ra hồn» về mặt kinh-tế nữa!»

Đọc đến đây, chắc các quí-độc-giả đã hiểu biết câu chuyện và đã đủ rõ mánh khóe ngoại-giao, then chốt chánh-trị thật đáng sợ là nhường nào. Thì tiện đây, tôi lại xin lược theo báo Pháp và các bản dịch những báo ngoại-quốc lấy ít câu tán-thành và công-kích để tỏ rõ ý-kiến của một danh-nhân nước Pháp đã làm cho dư-luận toàn Âu sôi nổi đến đâu.

Neues-Wiener-Tageblatt (*Vienne, Áo*):

«Nước Áo vỗ tay hoan-nghênh việc sáng-lập ra một thị-trường quan-trọng ở Trung-Âu. Từ khi nền kinh-tế Áo-Hung chia rẽ, các ông làm những hòa-ước qui-định địa-vị Trung-Âu vẫn-vơ tưởng rằng cái nước bé nhỏ của chúng ta không thể nào đứng nổi nếu không dựa vào một nước tình-hình kinh-tế mạnh hơn.... Toàn dân Áo đều hiểu rằng một cuộc liên-lạc kinh-tế ở Trung-Âu không bao giờ nên có mục-đích phản-đối với quyền-lợi của Đức.... Mà, một đằng, nước Đức thực không bị bó-buộc mua sản vật của các xứ miền Danube, họ còn có thể mua thừa được ở hải-ngoại hay ở Tô-Nga...»

Magyarsag (*Budapest, kinh-đô Hung*):

«... Ông Tardieu sở dĩ lưu-tâm vào vấn-đề liên-lạc năm nước miền sông Danube đến như thế, là vì mục-đích thực của cuộc liên-lạc ấy cốt làm cho ảnh-hưởng Pháp thêm lớn ở miền này. Về mặt ngoại-giao, Pháp phải cần có ảnh-hưởng ấy mới ngăn được chủ-nghĩa đế-quốc Đức không thể bành-trướng được về đường Trung-Âu, cả về mặt kinh-tế lẫn chính-trị....»

Pesti Hirlap (*Budapest*):

«... Song le, một vài nơi phải biết rằng nước Hung không phải bị nén

dưới chân tường và bắt theo bất cứ phương-pháp nào cũng phải chịu như một vài nơi đó vẫn tưởng-tượng hay muốn làm cho người ta cũng tưởng-tượng thế. Không một nước nào có thể hy-vọng dìm nước Hung xuống để nâng cao địa-vị riêng của mình lên... Còn về phần dân Hung chúng ta, chúng ta phải nên biết mà dự-bị chờ một cuộc phấn-đấu ghê-gớm sắp đến đây... Tuy vậy ta cũng nên vui-vẻ chào cái kế-hoạch của nước Pháp, vì nếu bây giờ nó chưa có thể bằng được một cuộc hội-nghị hòa-bình, nhưng tất chẳng tróng thì chầy, kế-hoạch ấy cũng đạt được tới chỗ ấy. Ông Tardieu đã nghĩ đến đó chưa?»

Vrême (*Belgrade, kinh-đô Kha*):

«... Bây giờ cũng như bao giờ, lúc nào nước Kha cũng dự vào việc thực-hành cuộc hiệp-tác các nước miền Danube, nước Kha vẫn tin rằng một sự hiệp-tác ấy không những cần-thiết cho hiện-thời mà còn có thể dủ làm nền tảng chắc-chắn cho việc chính-trị về sau này nữa.»

Lidove-Noviny (*Brno, Tiệp-Khắc*):

«...Những nguyên-cớ ấy không thuộc về kinh-tế mà về chính-trị. Ý và Đức sợ rằng đồng-minh các nước miền Danube lại chẳng quay lại phản-đối họ... Đồng-minh ấy thành-lập, nước Ý sẽ lại thấy xuất-hiện cái đế-quốc ngày trước và sẽ thấy cái hy-vọng trở lên một đại-cường-quốc bị ngăn trở ít nhiều; mà nước Đức cũng hết hy-vọng liên-hiệp với Áo, hết hy-vọng dẫm chân vào miền Danube, hết cả hy-vọng khuếch-trương thanh-thế về phía Đông Nam châu Âu...

«Miền sông Danube là của các nước ở miền ấy; nếu một đại-cường-quốc nào dúng cẳng vào quấy rối, tức là quấy rối sự bình-tĩnh Trung-Âu, mà cuộc hòa-bình của Âu-châu sẽ không được chắc-chắn tý nào nữa... Các tiểu-quốc miền ấy không chịu làm chư-hầu cường-quốc nào. Vả lại, nếu một cường-quốc nào trực tiếp can-thiệp vào tất chỉ làm hỏng việc thôi, vì các cường-quốc khác sẽ họp nhau lại phá. Chúng tôi chẳng muốn cho đế-quốc Áo-Hung tái-sinh một chút nào, mà dù ai có cái tư-tưởng ấy, riêng mình nước Tiệp-khắc cũng đủ đánh đổ được....

«... Tóm lại, việc liên-lạc năm nước về mặt kinh-tế cũng không cần-thiết cho chúng tôi lắm, mà cả về mặt chính-trị cũng vậy. Chúng tôi đã có cách đề-phòng của chúng tôi...»

Universul (*Burcarest, kinh-đô Lỗ*):

«... Đó là một ý-kiến cũ, nhưng nó tỏ được rằng vấn-đề ấy bây giờ đã được hiểu rõ hơn xưa. Cho nên người ta chẳng sợ sự hoạt-động về chính-trị của Đức kết-hiệp với Áo hay thân-thiện với các nước miền Đông Nam Âu-châu, mà cũng chẳng sợ gì sự hoạt-động về kinh-tế của Nga. Các báo Đức muốn nói thế nào mặc dầu, kế-hoạch Tardieu cũng không theo đuổi một mục-đích gì về chính-trị cả».

Gazzetta Del Popolo (*Rome, kinh-đô Ý*)

«... Định-kiến của Ý về kế-hoạch Tardieu vẫn không thay đổi,... có thể tóm tắt được mấy điều là: liệt-cường và năm nước kia phải thương-thuyết với nhau cho được đồng lòng thỏa-thuận. Các nước sở-quan còn phải điều-đình riêng-với nhau để bảo-hộ quyền-lợi riêng của từng nước, sau nữa phải tìm kế cứu giúp ngay hai nước Áo và Hung...»

Der Ring (*Ba-linh*):

«... Trong những cuộc điều-đình từ bấy đến nay, người Anh tuy không phản-đối thực,... nhưng họ cũng coi như kế-hoạch ấy không thể thực-hành được. Chẳng còn nghi-ngờ gì nữa, họ chỉ còn mong nước Đức và nước Ý can-thiệp vào một cách quả-quyết mà kết-liễu câu chuyện ấy đi...»

Procès Civique (*Ba-lê*):

«... Trong lúc Đức và Áo sắp-sửa ký kết liên-hiệp với nhau, nhất cử nhất động của ta đều phải thận-trọng lắm lắm. Nếu không đem trình Nghị-viện nữa thì ít ra cũng phải hỏi ý-kiến hội-đồng Nội-các và tiểu-ban Nghị-viện. Vậy mà không biết Nội-các biết trước hay sau, nhưng cả hai Nghị-viện và các tiểu-ban cùng không biết gì cả.

«... Thử hỏi, người ta có thể tin được rằng một đồng-minh kinh-tế ở Trung-Âu có Áo mà không có Đức có thể có được không? Vấn-đề Đức Áo liên-hiệp nhắc đến bây giờ lại sôi nổi lên. Ông Tardieu đã nghĩ đến đấy chưa?»

Vossische Zeitung (*Bá-linh*)

«... Song, không nên cấm ai không được hợp-tác vào một công-cuộc kinh-tế có lý, bởi vì người ta vừa mới bày tỏ thật rõ rằng: sông Danube không chảy ở Pháp-lan-tây».

Ý-kiến của tôi:

Tuy có nhưng cũng xin không có.

Đinh Huy-Hao

THỜI SỰ

NƯỚC NHÀ

Tin chính-trị

Hà-đông. — Mấy người quán ở Hà-đông trốn sang Tàu về, bị bắt ở Laokay hồi tháng Février trước, đã bị tòa án Hà-đông kết án: Lê-văn-Chi 2 năm tù, Lê-ngọc-Diệp 6 tháng tù, Nguyễn-Nhiễm, 1 năm tù, và cả 3 người đều phải 3 năm quản-thúc.

Nhưng quan Chưởng-lý còn chống án, việc ấy sẽ lại đem ra tòa Thượng-thẩm tháng Mai này.

Hòa-bình. — 7 ông khách quý ở Hương-tích đến trọ tại hàng cơm Nguyễn-văn-Cảnh ở Chợ-đồi, châu Lương-sơn. 2 đêm 3 ngày, 7 ông khách quý đi, không ngờ còn lưu lại cho chủ-nhân một cái kỷ-vật cũng quý. Lúc quan Án Đinh-công-Huy đến khám thì này 2 chiếc cờ đỏ, 2 lưỡi tầm sét, 1 bó lưỡi giáo và 3 lưỡi sẻng. Đố biết hạng khách nào?

Phan-thiết. — Những tù chánh-trị ở nhà-pha Phan-thiết vừa mới nhịn đói để yêu-cầu với quan Công-sứ bớt cho giờ làm «cỏ vê», vì dạo này giời nóng-nực quá, nếu bắt làm việc nhiều giờ như mọi khi họ không chịu nổi. Sau quan Công-sứ đến xét thì họ lại ăn cơm ngay.

Chính-tích của quan Công-sứ Phan-thiết trộm tưởng không mấy ai không biết, chắc điều yêu-cầu của anh em nếu có chính-đáng thì sẽ được chuẩn-y.

Mượn tạm 27 ngàn bạc!

Hanoi.— Đó là câu chuyện cũ, từ ngày năm ngoái 1931, ông Đặng-văn-Ngần thủ-quỹ công-ty Phốt-phát ở Haiphong bỏ sổ sách của công-ty vào tủ bạc, khóa lại, rồi đem chìa khóa đi... chơi?

Hôm 16 Octobre 1931, Tòa-án cử người đến mở tủ bạc ra xét, thì thấy... mà thấy rõ-ràng rằng ông thủ-quỹ đã «mượn tạm» của công-ty 27.520$54! Món tiền ấy, là tiền của Công-ty giao cho M. Ngần đem chi mà ông không chi, và tiền của Công-ty thu vào, hoặc có biên vào sổ hay không biên vào sổ mà M. Ngần «quên» không bỏ vào quỹ. Ông giữ, rồi ông chót tiêu mất!

Phiên tòa đại-hình ngày 4 Mai, kết ông thủ-quỹ «chót dại» ấy bị 5 năm tù án treo, 5 năm mất công-quyền và bồi thường một đồng-bạc!

Mù cũng biết giữ tiền

Thái-bình. — Nguyễn-trọng-Ri lắm lúc muốn sé màng con mắt ra để nhìn cuộc đời. Những cái cuộc đời lọt vào tai y mà làm khổ cho lòng y hơn hết là câu chuyện ông em, ông «ranh con» Nguyễn-trọng-Bút. Thôi thì ông ấy bạt tử, cờ bạc thâu đêm, tiền bạc cứ ném phứa ra ngoài cửa sổ?

Đau lòng lắm! Sáng hôm ấy Bút đi «xóc» về ngủ khoèo trong giường, Ri ta lò-dò đến cạnh, dơ tay sờ chán em. Bỗng vợ Bút về hỏi, Ri vội trả lời: Tôi lần cái lọ riệu! Rồi Ri sai vợ Bút ra chợ mua bánh đúc. Ở nhà Ri lấy ngay dao, díp mắt chém em: phập! phập! phập! Ba nhát dao vô-tình bổ vào đầu vào cổ Bút, Bút vỡ óc chết không kịp kêu.

Đứng bên quan-huyện, Ri nói:

— Em tôi chỉ cờ bạc tàn phá, dạy không được, nếu để nó sống thì nó bán hết cả gia-cơ điền-sản của tôi.

Phải lắm bây giờ giết em rồi, ông mù vào nhà đá lại ngồi mà tưởng-tượng gia-cơ điền-sản, vì lúc nào ông cũng chỉ tưởng-tượng, thế là hạnh-phúc hãy còn! Nếu để em sống thì cái tưởng-tượng đến mất mất!

Chà! cốt-nhục mà làm gì!

Tin vắn

Hanoi. — Phiên tòa sáng hôm 9 Mai, Vũ-tam-Thám và Nguyễn-thị-Khiêm phải mỗi người 50 quan tiền phạt và liên-đới đền cho ông Trần-văn-Khang 1$00. — Nhưng còn « tòa án dự luận » chửa chắc đã xong chuyện đâu.

— Bản-chí mới được tin Bác-sĩ Đặng-vũ-Lạc mới mở một phòng khám bệnh ở phố Phủ-Doãn và một nhà Hộ-sinh ở phố Hàng-Đẫy, xin có lời mừng.

Trung-kỳ. — Đêm hôm 3 rạng ngày 4 mai, ở phía nam Trung-kỳ có bão to, các miền Dalat, Phan-rang, Phan-ri bị hại lớn, đường sắt bị đứt nhiều quãng, cây cối nhà cửa đổ rứt nhiều, cầu quán và làng xóm bị trôi cũng lắm, thuyền bè bị dạt đắm vô số, hai người tây và hơn trăm người bản-xứ bị thiệt mạng

Saigon. — Ông Outrey chiếm 1055 phiếu bầu được trúng cử nghị-viên Nam-kỳ. Ông De Lachevrotière lại phát đơn kiện việc đầu phiếu gian lậu.

— Ai thích nghe hát cải-lương hẳn đã biết tiếng cô Phùng-Há là vợ ông Georges Lê-công-Phước, chủ gánh hát Huỳnh-Kỳ. Tiếng cô Phùng-Há đã vang lừng mà tiếng gánh Huỳnh-Kỳ cũng chẳng nhỏ. Vậy mà mới đây chỉ vì hai vợ chồng cô Phùng-Há ghen nhau để gánh Huỳnh-Kỳ vỡ, 80 người thất-nghiệp bơ-vơ ở đất Saigon. Trước lúc chia tay, họ than-vãn thảm-thiết lắm.

Pháp. — Vì một trận mưa lớn rồn đất trên đồi xuống thành Lyon mà thành này bị sụt đất, hai cái nhà bị đổ, hơn 30 người bị chôn sống. Người ta đã cho đem đại-bác đến bắn những chiếc nhà đứng trơ trọi bên dãy nhà bị đổ.

PHÁP

Nội-các từ chức

Hồi 20 giờ hôm 10 Mai, M. Tardieu đã trình quan Giám-quốc mới M. Lebrun đơn của Nội-các xin từ chức.

Có tin đồn rằng các viên-chức trong nội-các này quyết không chịu cộng-tác với Chính-phủ sau.

Trong buổi điển văn hôm 4 Mai, ông Tardieu đã hết sức công-kích đảng xã-hội. Đảng này mưu cùng đảng cấp-tiến lập thành một ban Quyết-đấu (cartel).

Cuộc tổng-bảo-cử

Dưới đây xin so sánh số ghế trong Nghị-viện trước và sau cuộc Tổng bảo-cử:

	trước	bây giờ
Thủ-cựu	8	5
Cộng-hoà dân-chính liên-hiệp	90	76
» tự-lập	26	28
Dân-chính	19	16
Cộng-hoà tả-đảng	101	72
Cấp-tiến	90	62
Xã-hội cấp-tiến	109	156
Xã-hội tự-lập và cộng-hoà xã-hội	32	37
Xã-hội lao-động	112	129
Xã-hội cộng-sản	1	9
Cộng-sản tự-lập	5	11
Cộng-sản	10	12

Còn hai ghế ở đảo Réunion 15 Mai này mới bầu.

TRUNG HOA

Hòa-ước đã ký xong

Thượng-hải. — Bản hiệp-ước đình-chiến được hội Vạn-quốc công-nhận, lại thêm một khoản-phụ nói về việc quân Tàu đóng vững ở phía Nam vũng Tô-châu đã ký sáng hôm 10 Mai. Trùng-quang-Kỳ, Thực-Điền ký trong nhà thương, Quách-thái-Kỳ cũng ký trên giường bệnh, vì Quách mới bị một hội-viên Ái-quốc ném đĩa bát vào mặt bị thương.

Năm nhà báo bị bắt

Mãn-châu. — Năm phóng-viên, một người Pháp, một người Mỹ và 3 người Anh đi lấy tin tức về công-việc ban điều-tra ở Mãn-châu bị Phổ-nghi ra lệnh bắt dam ở Câu-bang-tử. Ba chính-phủ Anh, Pháp, Mỹ tức khắc phản-đối kịch-liệt, nói rằng các nước ấy vẫn chẳng coi Phổ-nghi là vì chấp-chính mà chỉ coi là một người thường đã can tội bắt kiều-dân ngoại-quốc, vậy Phổ-nghi phải chịu trách-nhiệm đối với pháp-luật.

Việc ấy biết đâu chẳng để hại lớn cho Mãn-châu, vì các nước Âu Mỹ sẽ quyết không công-nhận chính-phủ ấy.

Trần-tế-Đường hoạt-động

Có tin rằng ở Quảng-châu, Trần-tế-Đường đã chiếm lấy hết quyền-chính hải, lục, không quân, mà có Hồ-hán-Dân giúp sức: Quảng-đông sắp khai chiến cùng Nam-kinh.

Nếu vậy, nước Tàu thật gặp lúc suy, việc đối ngoại chưa xong, mầm nội loạn lại nẩy. Hồ-hán-Dân đã phạm tội cõng rắn cắn gà nhà, nay lại mưu gây nội-loạn thật đáng ghét lắm thay.

Chính-sách Nhật-bản. — Nhật-bản định trich ra 500 vạn đồng để sung vào binh-phí từ tháng sáu năm nay đến tháng ba sang năm, hiện đã gửi quân cứu-viện sang Mãn-châu để trừ quân Nghĩa-dũng.

Từ sau khi Chính-phủ Mãn-Mông thành-lập, Nhật rất chú ý đến vấn-đề di-dân. Viên Tổng-đốc Triều-tiên phái cán-viên đi xem-xét Đông-tam-tỉnh rồi giục dân Triều-tiên rời đi trước. Ở Nhật lại có hội di-dân, đoàn-thể lao-động, đoàn quân-nhân ở làng, đoàn giáo-thụ quân-nhân các trường lũ-lượt sang Mông-Mãn điều tra, kết-quả cho rằng nông-dân Nhật có thể sang ở đấy được. Theo tin Tàu thì mỗi ngày Nhật tải sang Đông-tam-tỉnh có đến hai ba nghìn người.

VĂN-ĐÀN

ĐỒ CHÍN ÂM VÀ TÁM THANH TIẾNG AN-NAM

Thanh / Âm	Bình: Trường-bình 長平 không dấu	Bình: Đoản-bình 短平 (◟)	Trắc: Trường-khứ 長去 (◞)	Trắc: Đoản-khứ 短去 (~)	Trắc: Trường-thượng 長上 (ʔ)	Trắc: Đoản-thượng 短上 (●)	Trắc: Trường-nhập 長入 (◞)	Trắc: Đoản-nhập 短入 (●)
Hầu 喉 (cổ)	a ha ga gia nga qua	à hà gà già ngà quà	á há gá giá ngá quá	ã hã gã giã ngã quã	ả hả gả giả ngả quả	ạ hạ gạ giạ ngạ qua	ét hét ghét giét nghét quét	ẹt hẹt ghẹt giẹt nghẹt quẹt
Thiệt-thượng 舌上	tra na	trà nà	trá ná	trã nã	trả nả	trạ nạ		trẹt nẹt
Thiệt-đầu 舌頭 (đầu lưỡi)	tha ra	thà rà	thá rá	thã rã	thả rả	thạ rạ	thét rét	thẹt rẹt
Chính-xỉ 正齒	xa cha	xà chà	xá chá	xã chã	xả chả	xạ chạ	xét chét	xẹt chẹt
Bán-xỉ 半齒	la nha	là nhà	lá nhá	lã chã	lả nhả	lạ nhạ	lét nhét	lẹt nhẹt
Xỉ-đầu 齒頭	ta da đa sa (ja)	tà dà đà sà (jà)	tá dá đá rá (já)	tã dã đã sã (jã)	tả dả đả sả (jả)	tạ dạ đạ sạ (jạ)	tét dét rét (sét jét)	tẹt dẹt đẹt sẹt (jẹt)
Nha 牙	ca kha	cà khà	cá khá	cã khã	cả khả	cạ khạ	két khét	hẹt khẹt
Khinh-thần 輕唇	pha va (pa)	phà và (pà)	phá vá (pá)	phã vã (pã)	phả vả (pả)	phạ vạ (pạ)	phét vét (pét)	phẹt vẹt (pẹt)
Trọng-thần 重唇	ba ma	bà mà	bá má	bã mã	bả mả	bạ mạ	bét mét	bẹt mẹt

Bản-chí có tiếp một ông bạn Độc-giả ở Qui-nhơn (1), viết ra một bức thư, đề ngày 29 avril, trong thư ông truyên nói về *âm* và *thanh* trong thơ ca. Như một câu thơ ví-dụ ở trong bài « *Mối cảm-tưởng về thơ ca của nước ta III* » đăng tại số 38.

1. — Chữ ký tên trong giấy không rõ.

« *Nhạn lảng chân mây kẻ đợi thơ.* »

Nguyên lời đàm-thuyết của tôi cho là vì *điệp âm* mà kém hay; nay ông bảo đó là *điệp thanh*, chớ không phải là *điệp âm*. Sự giảng thuyết đó chúng tôi xin nhận là phải và xin có lời cảm-tạ vì ông đã đem lòng thành-hậu chỉ-giáo cho.

Ông có đính theo thư một bản đồ trỏ tường về *âm*, *thanh*. Bản-chí xin đăng lên đầu mục Văn-đàn đây, để cung độc-giả nhất lãm.

Xét trong bản-đồ này, cứ ý-kiến tôi, không khỏi có đồng, dị. Kỳ khác sẽ xin được cùng ông đàm-thuyết, mong được tường minh.

Nguyễn-khắc-Hiếu

TỈNH HƯƠNG-TỤC PHÚ

Tiên-trỉ làng Mỹ-xá (Hưng-yên), ÔNG ĐỒ BÀ *nguyên-tác*.
Yên-mỹ Huấn-đạo Mr VŨ-VĂN-LỄ *sao lục*.

Được buổi thảnh-thơi, nhàn khi ngồi chơi; nghĩ đến hương-tục, lắm chuyện nực cười! Các ông nhỉ! vì đâu công nợ? bởi vì đâu công nợ lôi-thôi?

Này tôi xin kể, để các ông coi.

Nguyên rằng nước ta, ở đâu cũng vậy; phàm những lệ miệng, ngẫm xem đã đầy.

Làng trên xã dưới, nơi ăn chốn ngồi.

Ra đình đi đám, tức khí ganh hơi.

Lên lão lên lành, khao thôn vọng xã.

Hàng phe hàng giáp, ông giám ông cai.

Nào gà sống thiến, nào lợn ông voi.

Lệ làng đã vậy, tư-gia phải mời.

Tranh nhau biếu xén trên dưới; đánh nhau vỡ đầu sẻ tai.

Giắt nhau đi kiện, cãi nhau hết lời.

Kíu kỳ căn, bởi đâu hiềm khích?

Rút thép đến, chỉ vì thịt sôi.

Việc giá-thú thiên-duyên sở định, đã yêu nhau thì bất luận tài.

Thách cho to, chẳng cưới thì bỏ; cheo đã nặng, lại tiền lan-nhai (chẳng giày).

Lại như việc hiếu, nghĩ cũng lạ đời:

Còn chẳng kính trọng, sống chẳng đoái hoài.

Khéo sao lúc chết, làm ma tế ruồi!

Ngẫm hoàn-cầu có đâu như thế, mà dân ta sao khéo vẽ-vời.

Còn như các lệ, lắm lệ cũng rầy.

Dân làng đã vậy, khách khứa nhẽ sưởi?

Rò hoa chả quế, bánh chưng bánh giầy.

Cỗ mặn chửa hết, cỗ nước đã bầy.

Trông ra cũng sướng con mắt; chẳng ăn thời tiếc của giời.

Lệ đâu có lệ la-lùng! ăn thời cỗ ăn cỗ dựa;

Tục đâu có tục ghê-gớm! phần thời đầy giá đầy nồi.

Nào có một bữa, hai bữa; phải cho năm ngày, ba ngày.

Rò thiu, bánh thời đã mốc; sôi rồi, thịt cũng lại ôi.

Rượu ngà ngà, nào là thuốc phiện; tiêm cho đủ mỗi cụ vài mời.

Mâm chưa bưng, tay liền mở bát; có thời dam, chẳng có mở cùi.

Lọ lý-sự bấy giờ mới dở; nói sòi móc cây ta lo rồi.

Lên mặt quan-viên, dung đùi dung vế.

Chắp tay nhà chủ, chạy ngược chạy xuôi.

Đám to ra vài trăm tổn-phí; đám nhỏ cũng trăm có lẻ-loi.

Chỉ vì thế, lắm người siêu mảnh.

Chỉ vì thế, lắm kẻ bỏ ngôi.

Có bàn cất lệ, đã chuyện cha chuôi.

— Thế mà cũng nói, quen ăn của người.

Của thêm vào chẳng của bào ra, tội gì mà cất,

Làm thời làm chẳng làm thời chớ, ngỡ dân có đoi.

Cha ếch chẳng đào mà, bất quá ăn miếng chả, giả miếng bùi, cứ chữ kim bất việt cổ;

Đời cua thời cua máy, âu là còn răng nào bừa răng ấy, — gớm thay nhân-dục vô nhai!

Mà nào các ông đã biết:

Một nhà mở tiệc, cả làng cùng say.

Một người lo việc, cả làng ăn vay.

Tiền mừng tiền giúp, có lẽ mà lười;

Đồng phường đồng họ, có lẽ mà chây.

Thắng bộ-tịch cho chững-chàng, đến đám ra tuồng thầy nó;

Nào phần phò lại mang sách, về nhà «tiền đâu mẹ mày?»

Phong-lưu chè chén kể vui thay, chẳng nhớ khúc: mẹ nằm con chạy.

Kiếm-trác tháng ngày chừng đã đủ, ... khoanh tay bốn một tám hai.

Hạch-lạc cho nhiều, rồi cũng đập lưng trống bỏi;

Xa-hoa cho lắm, chẳng qua tốt mẽ rẻ-cùi.

Khỏi họng ra bọng dơ, nợ miệng thật là cái lệ hủ.

Nói bà sà đến gáy, ván người đã vậy sao sau này?

Các ông phải nghĩ, đừng chuyện buông chôi.

Trên thời các cụ, dưới đến hàng giai.

Cùng nhau họp mặt, đem sổ mà coi.

Lệ nào nên để, lệ nào lên thôi.

Việc tế-tự quý hồ thành kính; lệ ẩm thực rút bỏ một vài.

Tính sao để lại về sau, chớ như ai chọc gậy xuống nước;

Phải làm cho mỹ phong tục, ấy là ta bắc cầu mà nọi.

Vốn cùng trong họ ngoài làng, cha đắp nấm con được ấm mồ, nghĩ đi còn nghĩ lại;

Há phải kẻ tam người lạng, trống hết hơi mõ chẳng còn cóc, dễ để thời dễ nuôi.

Mừng nay gặp hội văn-minh, phải cải-lương để cho đều tỉnh;

Xóa hết những tục hủ-bại, chớ kỷ-cương giữ mực còn say.

Như thế:

Mỗi năm mỗi khá,

Mọi việc mọi hay.

Ai ơi ngảnh lại mà coi, xa-xỉ thực là vô ích;

Ta đã bảo nhau cho nhẹ, giầu sang ắt hẳn từ đây.

D

Qua Đông-môn (Thanh-hóa)

Từ ta xa cách chốn thành Tây (1),
Hơn bốn năm giời lại tới đây;
Thủng-thỉnh đưa chân người lạ cảnh,
Ngẫn-ngơ trông mặt tớ quên thầy.
Gió giăng bạn cũ đà xa khuất;
Hoa cỏ vườn xưa cũng đổi thay.
Chén rượu trùng-phùng chưa nhấp cạn,
Còi xe đã dục khách chia tay.

Nguyễn-tiến-Bảng
(Thái-bình)

Nhớ bạn

Lệ tình lai-láng nước sông Tương.
Ai thấu chăng ai? nỗi đoạn-trường.
Đất khách ngậm-ngùi thân tráng-sĩ,
Buồng khuê ngao-ngán khách thiên-hương.
Trăm năm tóc bạc thề non nước,
Một tấm lòng son nặng đá vàng.
Khuất-khúc nỗi lòng cơn gió động,
Con tằm đòi-đoạn sợi tơ vương.

Nam-điền
(Thanh-hóa)

---

1 — Trường Đông-môn thuộc về phủ Quảng-hóa, tỉnh Thanh-hóa, ở phía cửa đông thành Tây-nhai, tục gọi là thành Tây.

Gửi cho cô con gái ế chồng

Quá kén cho nên mới ế chồng,
Sao còn trách quấn tại Thiên-công.
Đốc Tham dạm ngõ, chê tiền ít;
Nông cổ đưa trầu, riễu óc không.
Những muốn sánh duyên người học-thức,
Lại hòng kết ngãi kẻ giầu ngông.
Mắt xanh chẳng biết tùy thân trước,
Ôm vậy trăm năm mối hận lòng!

Hải-vân
(Sông Thương)

Lấy phải chồng già

Xuân xanh sấp-sỉ lục tuần,
Tìm mây hỏi hạc qua lần cho xong.
Oan chi cái kiếp má hồng!
Mà chôn phận bạc vào vòng vô-duyên.
Tủi đâu là phận thuyền-quyên,
Phỉ nguyền tóc bạc, đẹp duyên da mồi.
Ai ơi, ai có chán đời?
Thời thôi nhắm mắt cho rồi năm canh.

Ich-Phát

PHONG - THI

Con sông nước chảy lờ-đờ,
Nhớ ai ra đứng trên bờ đợi ai,
Đợi ai mà chẳng thấy ai,
Thấy làn mây bạc lưng trời quần-quanh.

Hoàng-minh

1.— Ngày hôm mười sáu tháng ba,
Ai về Kinh-Kệ cho ta nhắn nhời.
Nhắn cho cái gái họ Bùi,
Cố nuốt với rượu cho chôi nhời thề.
2.— Dẫu cho bể hẹn non nguyền,
Chẳng bằng trông cái túi tiền đăm-đăm.
Ấy ai giao-ước đồng-tâm,
Mà nay lựa khúc ôm cầm thuyền ai.

Hải-hồn
Ng-khiêm-Tốn

THƠ TRÍCH CÂU

Chơi mạn ngược cảm đề

3. Gió hét ngang rừng cây ngoảnh mặt,
4. Sóng xô dưới bến nước cau mày.
5. Bức tranh vân cẩu phó rồi xóa;
6. Gánh nợ tang bồng trả lại vay.

Thượng-uyển Ng.-tiến-Lãng

Tâm-sự năm canh

Chiều chiều gió thổi hiu-hiu,
Nhớ quê nhớ cảnh chín chiều ruột đau.
Nghiêm-đường tuổi hạt đã cao,
Quạt nồng ấp lạnh ai nào đỡ thay.
Xa-xuôi ba trẻ thơ-ngây,
Chít-chiu không mẹ, đêm ngày ngóng-trông.
Giọt sương lưng-lẻo đòi giòng,
Bên chùa trống đã thùng-thùng một canh.
Ngồi buồn nhớ lại chuyện mình,
Tiền-duyên bận-bịu, chút tình khôn nguôi.
Nghĩ đòi đoạn xót đòi hồi,
Bàng-khuâng mặt bắc, ngậm-ngùi niềm tây.
Dẫu cho xum-hiệp một ngày,
Cũng là ân-ái, huống đầy mười đông.
Ngổn-ngang trăm mối bên lòng,
Bên chùa trống đã thùng-thùng hai canh.
Bực mình muốn hỏi ông xanh,
Ông cao ông lại làm thinh chi hoài!
Đã đành gương vỡ bình rơi,
Ông-gia chàng-rể nữa rồi ra sao?
Mười năm ơn nặng tình sâu,
Kiếp nầy mà phụ, kiếp nào trả xong?
Trước sau lòng lại hổi lòng,
Bên chùa trống đã thùng thùng ba canh.
Vắt tay nghĩ chuyện gia-đình,
Sao cho bên hiếu bên tình vẹn hai?
Tục-huyền tin đã tới nơi,
Trên mà đã định, dưới thời phải vâng.
Tình-duyên lại với nợ-nần,
Tự trời, ta cũng có phần ở trong.
Một mình suy-nghĩ chưa xong,
Bên chùa trống đã thùng-thùng bốn canh.
Ngồi lên đối ngọn đèn xanh,
Một mình lo quẩn lo quanh canh dài.
Xưa nay dì-ghẻ, con ngài,
Ở đời phỏng được mấy người nghĩ xa?
Thân con của nước, của nhà,
Rồi đây nuôi dạy biết là có xong?
Ngổn-ngang thổn-thức trong lòng,
Bên chùa trống đã thùng thùng năm canh.
Liu-lo chim hót trên cành.

Nguyễn-văn Tiềm (*Tourane*)

THI-ĐÀN GIẢNG-TẬP

Thuật hoài

Nam nay tuổi mới ngoại hai mươi,
Mặng lạc cay chua nếm đủ rồi.
Lúc hứng ngửa-nghiêng trời đất rộng.
Khi buồn xáo-trộn cổ kim chơi
Mấy phen chìm nổi thây cha kiếp,
Những tiếng khen chê mặc mẹ đời.
Còn đặng bẩy mươi chín tuổi nữa,
Ngang-tàng cho thỏa chí làm trai.

Q. T. (Dalat)

(Hai chữ *mặng lạc*, tức tiếng Bắc là *măng nhạt*.)

Bài thơ đây đề là «*thuật hoài*», xem lời thơ cũng thật là thơ thuật hoài.

Câu thứ *nhất*, chỉ là Tác-giả tự nói ra, lời thơ thông xuông, không có gì là hay dở.

Câu thứ *hai*, cũng là Tác-giả tự thuật cái huống-vị của thân-thế; cứ nghĩa, đứng làm câu *thừa* cũng là xứng hợp địa-vị, và lời thơ cũng thông. Song theo ý tôi, còn muốn thay đổi một đôi chữ. Như chữ «*rồi*» ở thứ bẩy, nên đổi làm «*mùi*», thời đậm nghĩa, thuận vần hơn, mà câu thơ cũng mới vững-trãi. Vì chữ «*mùi*» là tiếng *nom*, lại làm cốt cho cả bốn chữ *chua, cay, mặn, lạt* được.— Hai chữ «*cay chua*» ở trong câu, nên đem chữ «*chua*» lên thứ *ba*, đổi chữ «*cay*» xuống thứ bốn. Vì hai chữ ấy, nghĩa cũng không hơn kém nhau; dẫu đặt thế nào thời nghĩa cũng như thế. Song lấy về lời thơ mà nói, thời chữ «*cay*» nặng hơn, chữ *chua* nhẹ hơn; địa-vị trong câu thơ thời chữ *thứ bốn* trọng hơn, chữ *thứ ba* nhẹ hơn. Lại như chữ đứng thứ bẩy, dù đặt là «*rồi*», hay là «*mùi*», đều là chữ nhẹ tiếng. Cho nên chữ đứng *thứ tư* nên phải nặng, thời câu thơ mới được cân bằng mà vững hơn. Chỗ đó nghĩ như chi-ly, song đã là người trong làng thơ cũng nên biết.

Hai câu *ba, bốn*.— Câu trên, thật là ngang-tàng: Có khí-phách; có khí-độ; các chữ xếp đặt ổn trọng. Thơ thuật hoài, câu thứ ba như thế, rất đáng kể là câu thơ hay!— Câu dưới đối với câu trên, ý-nghĩa cùng lời đặt, chữ dùng, ngẫm ra đều có kém hết. Xin giải kỹ như dưới:

1°— Bốn chữ «*xáo-trộn cổ kim*», nghe lời như có ý phẫn-uất; *phẫn uất* là một cái cảm-hoài rất không tốt ở trong sự làm thơ. Mà dù cảm-hoài của Tác-giả có như thế chăng nữa, trong lời thơ cũng phải đạt có nghĩa «*muốn*». Vì rằng: như câu trên, lúc hứng lên mà ngửa-nghiêng trong trời đất thời được; chớ khi buồn mà đem cổ kim để xáo-trộn, thời chỉ là tự mình muốn như thế, chớ có thực-hành được đâu? Cho nên dù Tác-giả có muốn đặt như thế, cần phải có ý-nghĩa của chữ «*muốn*»,

thời câu thơ mới là xong-xuôi.-- 2°. Đầu câu, chữ «*khi*», đối với chữ «*lúc*» ở câu trên, hai chữ nghĩa thực cũng như nhau, lời thơ như thế thì nòm quá! Tác-giả nếu muốn sẽ trở lên một vị Thi-hào, thời rất nên để ý tránh những sự lầm-thường như thông-tục quen dùng vậy. — 3° — Cuối câu, chữ «*chơi*» tức là *adv.* của hai chữ «*xáo trộn*», vậy thời đem đối với chữ «*rộng*» là *adj. qual.* của hai chữ «*trời đất*» được sao? Nếu hai câu thơ đặt như thế, thời vì câu dưới mà làm cho hỏng cả câu trên, nghĩa là không cân đối nhau vậy.

Tóm lại, hai câu thơ tam tứ đây, ba chữ « *trời đất rộng* » ở câu trên, thực hay mà thực là khó đối. Vì chữ «*rộng*» là *adj.* trỏ nghĩa chung cho cả hai chữ « *trời đất* ». Nếu muốn làm cho trọn được hai câu thơ cân nhau, trước hết phải tìm ba chữ đối ở câu dưới. Nếu không tìm được ba chữ đối ở câu dưới, thời không thể tiếc được câu trên mà thế phải phá bỏ đi để đặt lại câu khác. Tôi đã cố lòng nghĩ đối ba chữ ấy mà chưa thể kiếm được, vậy xin tạm khất Tác-giả, hoặc đối được mà để nguyên câu trên, hoặc phải phá đi mà sửa cả hai câu lại, đều xin đợi kỳ khác.

Hai câu *ngũ lục*.— Phần nhiều các Độc-giả hẳn cho là *thô bạo*; ý riêng tôi xin trộm nhận là hay! Vì: thơ là thơ thuật-hoài, cứ cảm-hoài thế nào, thuật ra như thế; không vì kiêng-kỵ, e-lệ, mà nói dối đi thế khác; lại cách đặt lời, dùng chữ, cân đối nhau mà nghĩa xuôi. Cho nên có thể gọi là hay.

Tuy vậy, tôi cũng xin nói để Tác-giả cũng nên biết qua rằng: cứ như hai câu thơ *ngũ lục* trong bài đây, nếu là văn lai-cảo gửi thẳng cho mục *Văn-đàn* của An-nam tạp-chí, thời như tôi là kẻ giữ mục Văn-đàn, cũng chưa bẳn dám đem mà đăng, vì còn cũng e-lệ dư-luận. Nhưng đây chỉ là thơ của Tác-giả gửi về việc *Thi-đàn giảng-tập*, thời tôi có thể cứ theo văn-lý mà đăng lên để làm việc giảng-giải vậy.

Hai câu *bảy tám*, một hơi đưa xuống rất mạnh. Câu kết như thế cũng là hay.

Toàn bài xếp đặt lại, chỉ còn đợi hai câu tam tứ. **NGUYỄN-KHẮC-HIẾU**

NGỤ NHÂN

Thưa chung **các bạn làng thơ**. —

Gần đây, trong mục Thi-đàn giảng-tập tiếp các bài gửi về mỗi ngày càng số nhiều, mà sự giảng giải làm ra không được mấy; chỗ đó, kẻ giữ mục Văn-đàn thật không khỏi có phụ lòng người yêu. Từ nay xin không dám sơ-khoáng, mong mỗi kỳ Tạp-chí in ra, việc giảng-giải thường có, cho được mua vui cùng các bạn làng thơ. Nhân tiện có mấy lời rãi tỏ như sau, cũng xin ai nấy cùng xét.

Phàm một bài thơ đem làm việc giảng giải, tất là trong bài thơ ấy có câu hay mà lại có chữ ngang trái, như thế thời sự giảng-giải cũng mới có nhiều thú vui. — Còn như có nhiều bài, toàn đề thông thông, không có câu hay lắm, lại cũng không có chữ dở lắm, như thế thời xin tùy tiện sửa qua một đôi chữ rồi đăng luôn lên mục Văn-đàn, miễn cho sự giảng-giải.

Nay kính

Nguyễn-khắc-Hiếu

書局傘沱
務商
TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC
Việc bán sách

I — Sự bán lẻ sách gửi đi các Ngài ở nơi xa mua coi, Bản-cục xin định có những thể-cách như dưới:

1. — Phàm các sách của Bản-cục gửi đi, không cứ nhiều quyển hay một quyển, đều theo cách gửi có đỏm-bảo.

2. — Đối với các Ngài mua lẻ, mỗi bận gửi, từ 1 quyển đến 5 quyển, tiền cước-phí xin chỉ tính là 0p.10

3. — Theo cách phương-tiện dẫn-dị, ngài nào muốn mua quyển nào, xin coi giá bán tường kê ở quảng-cáo, chiếu giá sách và tiền cước thêm 0$10, gửi luôn cho bằng « *tem thư* », kèm theo giấy mua sách.

4. — Gửi theo cách «*lĩnh hóa giao ngân*» (Contre Remboursement.)

5. — Những Ngài nào muốn cho Bản-cục được theo tiện-nghi, phàm có quyển nào mới in ra, sẽ cứ gửi tiếp, tiền thời các Ngài gửi cho làm từng lúc cho tiện; như vậy, xin có thư cho biết tường sự giả tiền thời cứ lấy một đồng bạc (1$00) làm cữ.

II. — Các sách của Bản-cục, ít gửi bán tại các tỉnh, các nơi xa. Các Ngài có thư-quán mà có lòng yêu mua buôn, xin tính định giá-cả như dưới:

1. — Không cứ một thứ sách hay nhiều thứ sách cộng tính, Ngài nào mua buôn từ 20 quyển giở xuống, tính trừ 20%.

Ngài nào mua tới 50 quyển giở lên, tính trừ 30%.

Xin miễn có lời hỏi mà-cả.

2. — Phàm việc bán buôn của Bản-cục gửi đi các Ngài ở nơi xa, xin đều gửi theo cách « *lĩnh hóa giao ngân* » (Contre Remboursement). Cước-phí hết bao, nhất thiết về Bản-cục nhận chịu.

* * *

Những sách tiếp tục in ra, xin coi ở Quảng-cáo bìa sau.

* * *

Những Thư-quán đã có bán sách của Bản-cục:

Hanoi — **Có bán khắp các hiệu sách.**

Nam-định — **Hội-Ký** (Carreau)

Phủ-lý — **Phủ-Mỹ** (R. Principale)

Hai-dương — **Đương-Xuân** (R. Commerce)

Hải-phòng — **Hương-Hát** (Bonnal)

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Kính bạch

CHUYỆN CHÓ CHẾT:
CÁI THÂM Ý CỦA ANH CHÀNG SỢ VỢ

(Viết để mừng một người bạn có tinh hung-hăn sắp về nhà chồng)

... Chị sắp xuất giá, tôi chắc chị chả thiếu chi đồ mừng quý hóa về vật-chất; Vậy muốn tặng chị một thứ lạ mắt lạ tai về tinh-thần, nên theo tính riêng của chị xưa nay, tôi xin chép câu chuyện chó chết này cho nó hợp thời, gọi là cây nhà lá vườn, chắc chị cũng chẳng từ chối tấm lòng thành-thực của tôi vậy.

Tuy việc xảy ra đến mười năm nay, nhưng bây giờ tôi nghĩ lại, vẫn còn thấy bật buồn cười và rợn tóc gáy! Chỉ e lời chẳng thấu ý, viết ra không được rõ-ràng khéo-léo, vậy xin chị đọc xong, hãy thử gập cái thư này mà để địa-vị vào tôi lúc bấy giờ, sẽ biết tôi vẫn còn là mạnh bạo, và thử ngẫm nghĩ kỹ, rồi ra chị có nên để cho anh khiếp oai không?

Ngày ấy, vì nhà có súng, nên tôi cũng đã hiểu luật săn-bắn là mình không có giấy phép mang khí giới, thì dù có vác súng hầu người khác cũng chỉ đi được cách người ấy năm thước thôi. Nhưng nếu người nào cũng biết trọng pháp-luật cả, thì tòa án còn lập ra để bắt tội ai? Chỉ về nỗi dù có biết tội mười mươi, nhưng tặc lưỡi một cái, là cứ làm văng mạng! mà nhất là tôi đây, nếu chẳng cậy mình một chút thì chi đã phải một phen lo mất mật vì câu chuyện chó chết của anh chàng sợ vợ này!

Khẩu súng ấy của cha tôi mua để bắn chim, nhưng vì cha tôi bận việc luôn, ít có khi rảnh để đi săn, mà tôi thèm quá; Khẩu súng ấy vẫn treo ở tường, nhưng đạn thì cha tôi cất cẩn-thận trong tủ kính đứng có khóa ngay cạnh bàn giấy.

Chung quanh nhà, mà nhất là trong các đồi bên cạnh huyện, lúc nào cũng thấy gầm-ghì, chim gáy lạch-đạch bay hàng đàn ở các bụi cây, mà anh lính cơ Cả-rán-tiêng còn mách tôi rằng ở các đồi ấy, thường đêm đêm anh vẫn nghe thấy nai kêu hươu gọi, anh lại dục tôi nên vác súng đi mà săn:

— Cần gì, súng của Quan, mà cậu mang đi bắn ở huyện nhà, thì bố đứa nào dám hỏi!

Anh Cả-rán-tiêng quê ở một làng gần rừng có nhiều cọp, cho nên thỉnh-thoảng kể cho tôi nghe cách săn cọp ở vùng ấy. Tôi thích nghe lắm, mà phục nhất là cái lối chòng-lọng cổ cọp rất rắn tiện mà thần tình; chỉ làm bằng một cái giây chẳng cần to lắm, nhưng biết cách rật thì con cọp dù khỏe đến đâu cũng mất cựa! Anh chòng lọng thử cho tôi xem vào cổ con mèo rồi giậy tôi cái lối sếp giây và buộc nút.

Từ khi học được cách làm chòng lọng cọp, thì tôi cũng chẳng có hy-vọng một ngày kia bắt được ông Ba-mươi, nhưng những lúc buồn tôi hay lấy giây ra rật chơi mấy củ khoai lang lăn lóc dưới gầm phản; rồi khi đã thạo, tôi nghĩ ngay đến sự ăn cắp đạn!

Hôm ấy cha tôi có việc phải đi vắng hai ngày. Tôi mừng lắm. Cơm sáng xong, tôi lấy giây, tết cái chòng lọng cọp, chèo lên mặt tủ, nhấc một tấm ván long đanh ra, giòng xuống thòng-lòng, rật cổ được sáu viên đạn.

Khi sắp sẵn các đồ đi bắn xong, tôi xuống trại có gọi anh Cả-rán-tiêng dủ cùng đi cho vui, vì anh ấy bắn thạo lắm. Anh ấy thích đi nhưng ngần-ngừ đáp:

— Nhưng để đến bận khác. Quan đi vắng, tôi phải ở nhà coi huyện.

— Anh đi độ hai giờ đồng-hồ thôi mà, thầy Quản-đồn cũng chẳng biết đâu. Vả anh đi bắn với tôi chứ với ai mà sợ?

Nghĩ phân-vân một lúc, anh đáp:

— Vâng, cậu cứ đi một mình trước, chờ tôi ở đầu phố, tôi sẽ lên theo sau.

Tôi đi qua trại cơ, thầy Quản-đồn thấy tôi ăn mặc gọn-gàng và giáng đi hùng-rũng, bèn ngắm và khen mãi; rồi thầy ta chúc:

— Cậu đi săn cho may-mắn nhé!

Câu này rất kiêng kỵ, trong làng săn mà gặp người chúc thế thì y như hôm ấy vác súng về không, có khi lại bị rủi ro nữa. Tôi cũng bị cái mê tín mới ấy nó bám vào óc, từ ngày được ngửi mùi thuốc đạn, cho nên tôi thất-vọng ngay từ đầu.

Chúng tôi chui, rúc, chèo, leo, vào rừng, hết sức để kiếm chim muông, nhưng chẳng gặp con nào rồi loanh-quanh chúng tôi qua cái làng cách huyện lỵ ước ba cây số.

Hôm ấy là ngày phiên chợ trong làng nên người lớn, trẻ con kéo xem chúng tôi đông lắm, mà mình thì ngượng về một nỗi không được con nào. Chợ ấy hẹp, nhưng có một điều làm cho tôi chú ý nhất, là ở giọc đường đi, tôi nhận thấy bốn hàng bán thịt chó, mà hàng nào cũng đông người đến mua, có người ngả ngay nón ra đấy đánh chén.

Tôi đi đến đầu làng, thì gặp một người chòng-chọc con mắt nhìn tôi lại tủm-tỉm cười ra ý chế nhạo. Hai tay thọc vào hai túi áo cảnh, anh ta ưỡn ngực, vảnh râu, ngắm mãi vào cái chùm giây sách chim rỗng tuếch, và nói bâng quơ rằng:

— Nhục chửa!

Đang vào cái tuổi hung hăng, tôi nào chịu nổi những câu nói sỏ-siên của những quân ngứa miệng, tôi liền quắc mắt lên nhìn, rồi

đứng dừng lại, định chất-vấn anh chàng láo xược, thì anh Cá-rán-tiêng biết ý, lôi áo tôi đi và nói nhỏ rằng:

— Thôi xin cậu, nó không biết.

— Nó là đứa nào thế?

— Lý-trưởng cựu làng này đấy.

Thấy nói là lý-trưởng cựu, tôi càng tức, vì lẽ gì nó chẳng biết tôi là con quan mà dám nói láo? Ấy phần nhiều các cậu con quan thường có cái thói hách hơn bố, xin chị tha lỗi cho tôi.

Tôi cáu tiết quay cổ lại nhìn, thì thấy nó vẫn nhìn theo tôi, mà lại bĩu môi ra cách khinh-bỉ, tôi liền quay gót trở lại, định cho nó một bài học hay về cách xử-thế, thì anh Cá-rán-tiêng lại kéo áo tôi mà rằng:

— Thôi sẽ chứ cậu, con gì kia kìa.....

Anh trỏ cho tôi ở cái đồi bên cạnh một con vật gì lông vàng và có vằn đốm đen, đương lẩn trong bụi cây. Tôi nhìn kỹ một lúc, rồi rật mình nói:

— Hổ! Hổ! anh ạ!

Anh Cá-rán-tiêng tái nét mặt lại, cũng nhổ mắt lên nhìn, rồi nói:

— Không phải, con gì đấy.

— Đích là hổ, con hổ con, trông lòng nó thì biết.

Lúc ấy con vật nhích đi một tý, thì tôi quả quyết rằng:

— Không còn sai nữa. Anh để tôi bắn.

Anh chàng láo xược ban nẫy cũng rảo bước đến sau tôi, thấy tôi nói hổ, thì anh cũng «chỗ móm» vào rằng:

— Phải đấy, ở đây vẫn có mấy con hổ con. Bắn đi! con gì cũng bắn phăng đi!

Tôi sẽ lui-lủi nấp sau gốc cây, quay lại, thấy anh Cá-rán-tiêng có ý sợ mà lánh xa, còn anh Lý cựu kia, lại ra giáng vui-vẻ mà nhìn chòng-chọc vào con hổ.

Tôi lắp đạn, đương súng, ngắm. Trong bụng run lắm, vì không biết phát này có rửa nhục cho tôi trước mặt cái anh vô lễ kia không! Hay là nó lại làm thêm cho tôi một phen rát mặt nữa? Tôi ngắm rất kỹ, trúng lắm. Tôi bóp cò: Đoành!

Tiếng vang dinh giời, một vùng khói tỏa tron lan ra trước mắt, che lấp cả con vật, thì tôi thấy anh Cá-rán-tiêng reo ầm lên rằng:

— A! chết rồi!

Anh Lý Cựu cũng vừa vỗ tay vừa nhẩy như thằng cuồng:

— A ha! híp! híp! lơ! con ma quay tơ! Hổ chết rồi!

Chúng tôi mừng rú, thi nhau chạy lại bắt, thì trời ơi, có ai cho tôi mượn mau cái rổ để che mặt không, cái con vật nằm sóng soài ra giữa vũng máu, còn đang trợn ngược đôi con mắt và hầm-hè nhe bộ răng nhọn hoắt ra ấy, lại chẳng phải là hổ, nó chỉ là con chó vện! khổ quá, thì ra trông gà hóa cuốc, tôi bắn phải con chó vện nhà người ta! Lúc chúng tôi đến nơi mới được vài giây đồng hồ, đương nhìn cái thảm trạng ấy, thì con vật khốn nạn kia đã lim-lịm dần mà hồn về chín suối!

Tôi hối-hận vô cùng. Cái cuộc đi săn hôm nay thực là dại dột quá. mang súng đã không có giấy, đạn lại đi ăn cắp, thế mà lại bắn chết con chó vô tội! Trước pháp luật, gia-đình, xã-hội, nhân-đạo, tôi chắc không sao kêu oan được. Rồi đối với chủ con chó ấy, hẳn tôi còn lôi thôi to. Chẳng biết tôi giơ cái con quan của tôi ra thì sự lôi thôi ấy có dảm đi phần nào chăng, ấy thế mà chẳng may cho tôi nữa, người có con chó chết, lại chính là cái nhà anh lý cựu đáng ghét ấy!

Số là chúng tôi đang tỏ ý lo riêng với nhau, thì người ấy cũng chạy tới và nói:

— A, ông bắn chết chó tôi!

Biết mình có lỗi, tôi vứt ngay bộ mặt thù địch ban nẫy mà dịu ngay cái nét hòa-bình lại, mà tự giữ chủ-nghĩa bất-đề-kháng.

— Phải, tôi bắn lầm.

— Ông bắn lầm! Phải! Rồi một ngày kia ông tương cả đạn vào bụng người ta nữa!

— Nhưng hình như tôi còn nhớ rằng chính ông cũng bảo rằng hổ, và sui tôi bắn?

— Tôi nói đùa, mặc kệ ông chứ, ai bảo ông nghe? Chó hay hổ ông không biết à?

— Thôi thì nếu có phải chó ông thật, thì ông bằng lòng, tôi đền tiền ông vậy.

— Ông là ai?

— Tôi là con Quan Huyện, ông này là ông Quyền Cá-rán-tiêng trong huyện!

Tôi tưởng tôi lòe nó bằng chức-tước to như thế, mà tôi lỡ gọi anh lính cơ là «ông», lại tên tiếng tây có uốn lưỡi, thì nó đủ sợ, ai ngờ mặt nó cứ điềm-nhiên. Tôi nói:

— Tôi đền tiền ông.

— Tôi không lấy đền.

Tôi hung-hăng, chợn mắt, cầm ngang khẩu súng, hất hàm hỏi:

— Vậy anh muốn gì hơn nữa?

Cái lối bắt nạt ấy rất công-hiệu, trên cái mặt điềm-nhiên kia quả thấy lờ-mờ vẽ thêm hai nét dăn cười:

— Tôi chẳng muốn gì hơn, mời hai ông về nhà sơi nước.

Sơi nước? Tôi cần gì đến nước của nó? Tôi nói:

— Tôi không vào, tôi không khát.

— Thì mời hai ông vào chơi nói truyện vậy!

Nói truyện? Chỉ có cái báng súng của tôi muốn nói truyện với ngực nó thôi? Nó tưởng tôi ngu-ngốc như nó đấy, ai chẳng biết nó rủ tôi vào nhà để cho nó sửa một mẻ cho đỡ tính ngông ngược? Tôi nói:

— Câu truyện chỉ có thế, ông có muốn nói thêm gì, thì nói ở đây.

— Thì hãy mời hai ông vào chơi thư-thả cái đã.

Đến câu này thì thằng cha có ý nằn-ni. Tôi hiểu cái thâm ý của nó, nhưng hai chúng tôi lực lưỡng dường này, lẽ nào lại bó tay cho nó thịt? Lòng tự-ái làm tôi hăng tiết, tôi liền đi trước và bảo.

— Nào, ta đi!

Ấy, hùng-rũng thế, mà vừa đi, tôi vừa phân-vân trong bụng đấy.

Tay lẽ mẽ xách con cho mềm như sợi bún, anh ta sấn lên đi trước. Đến nhà, anh ta mời chúng tôi lên buồng khách, rồi cheo ngược con chó lủng-lẳng ở đầu bếp, và không biết đi đâu mất.

Ở vào cái địa-vị tù giam lỏng, mấy lần chúng tôi bàn nhau đánh tháo, nhưng đã chót sưng danh thật ra

rồi, thì cò trốn đằng giời cho thoát! Nóng cả ruột, buồn cả người; cái kim ngắn đồng-hồ trên tường đã chỏ chệch sang chữ một.

Một lúc tôi thấy một con bé con ở dưới bếp mang nước sôi lên rồi bưng bộ ấm chén chè tầu ra nói:

—Thầy cháu mời các ông sơi nước.

Tôi chẳng dại gì mà uống nước của kẻ thù, biết rằng chè thực hay bùa mê, thuốc độc? Tôi đang xem xét ấm chén, ngửi chè, thì thấy một người lạ mặt đến, khăn áo chỉnh tề. Anh Cả rán tiêng nhận biết ngay là lý trưởng đương thứ người lý trưởng này lễ phép đối với tôi, có hơn người lý trưởng cựu mà có ý thạo khoa giao thiệp lắm.

Anh ta cứ gợi truyện ra hỏi tôi, nhưng trong bụng tôi lo lắm, không biết ý tứ họ định làm những gì, nên tôi chỉ đóng vai trả lời bằng những tiếng đắn-đo, đủ diễn ý-tưởng, chứ không rậm lời như lúc thường. Rồi độ nửa giờ sau, người Chánh hội, Phó-hội, Thư-ký, Thủ-quỹ, lục tục đi lên dần.

Ớ hay, cả hội-đồng hương-hội họ kéo nhau đến làm gì đông làm vậy? Làm biên-bản án mạng con chó chăng? Tôi càng sợ, mà nhất là không đoán được ra sao, vì xem ra bọn họ, anh nào cũng có cái bề ngoài ôn-tồn nhã-nhặn như anh lý-trưởng đương thứ cả. Lạ một nỗi anh chủ nhà không ra mặt, để mặc một lũ ngồi trên này nói truyện với nhau. Họ hỏi thì tôi đáp, mà lúc thấy nguy, tôi càng khôn khéo hơn, thỉnh-thoảng tôi trả lời: không biết! Tôi không thể rò được ý họ. Giá họ cùng hàng tuổi, cùng tư-tưởng, cùng kiến-thức, cùng nghề-nghiệp, thì tôi xét tình tình dễ hơn; cho nên trong bụng tôi bực rọc lo sợ, nhất là chưa thấy họ đả động gì đến chuyện chó chết. Mặt anh Cả-rán-tiêng cũng chẳng kém vẻ rầu rầu, nên hai ba lần, tôi nháy anh đứng giậy và ngỏ ý đòi về, thì họ cố mời cho được. Lắm lúc tôi nằng-nặc đi ra, thì họ phải gọi lão lý cựu lên dữ lại, rồi máy người ra đóng cổng!

Đến hai giờ chiều, tôi thấy tiếng đàn-bà nói léo-nhéo ở ngoài sân, về việc con chó, tôi biết rằng vợ anh chàng láo xược đã về, mà mình sắp bi-beng to đến nơi, Tôi đương sửa soạn một cuộc xung-đột kịch-liệt để đối phó trong lúc khó-khăn thì tôi thấy người chồng ở bếp chạy ra, nói gì với vợ, lúc trợn mắt, lúc chỉ chỏ lên buồng khách, rồi người đàn-bà có vẻ láo xược hơn chồng ấy, hầm-hầm chẳng khác gì con sư-tử cái chạy lên chào mọi người rồi hỏi tôi:

—Thưa cậu tôi xin hỏi thực cậu ai bắn chết con chó nhà tôi?

Tôi đứng giậy trả lời một cách cứng cỏi:

—Tôi, chính tôi bắn vì tôi ngỡ là con hổ, tôi đã xin đền, nhưng ông ấy không nghe

—Được rồi!

Hai tiếng cụt thun-lủn ấy chẳng phải để trả lời tôi, mà chính là để phê vào câu chuyện chó chết, lại ngụ ý đe dọa! Tôi tức quá toan bảo cho con mẹ hung-hẵn ấy mấy câu nhưng nó đã nhanh chân ra sân, rồi mở cổng cắp rổ đi đâu tôi chẳng biết. Lúc đó có hai người trai trẻ lực-lưỡng ở ngoài đi vào, mà bọn hội-đồng hương-hội lại nói với nhau rằng:

—À hai anh tuần này được việc đấy!

Rồi con bé con lên nói:

—Thầy cháu mời các ông xuống nhà nói chuyện.

Bọn họ đứng cả giậy, tôi và anh Cá-rán-tiêng cũng theo ra, nhưng người Chánh-hội sua tay nói:

—Mời các ông cứ ngồi chơi.

Nói rồi ra cả, đóng chặt cửa lại làm cho tôi chẳng còn trông thấy gì ở ngoài.

Tôi lắng tai nghe thấy họ thì-thào với nhau khẽ quá, chỉ rõ có mấy tiếng sau này là cho tôi rợn tóc gáy mà thương hại cho tôi mới 20 cái xuân xanh!

«Cho chết! Chẳng phải chói! Mất cựa! Con giao này chửa được sắc! Con quan huyện thì làm gì nổi! vân vân».

Lo quá, thân cô, thế cô, biết tính làm sao. Cái súng để cạnh mình, tôi nằm, một tay vắt lên chán để nghĩ kế, một tay móc vào túi chỉ rình móc đạn ra. Tôi bàn mưu với anh Cả ran tiêng, xem nên trống-cự bằng cách gì, thì anh ta lại cuống-quýt quá tôi, thêm một mối lo nữa, là anh đã bỏ trại không xin phép.

Rồi nghĩ luẩn-quẩn rồi beng trong óc, tôi ngủ bằng lúc nào không biết. Trong khi ngủ, chiêm-bao thấy bao nhiêu phen kinh hồn, và dữa lúc đương nằm mê thấy họ đem mình ra bỏ rọ, thì có người lay vai đánh thức.

Tôi choàng mắt giậy, thấy lũ người ban nẫy đứng cả ở trước mặt, tôi rật mình, nghĩ:

— Có lẽ giờ này là giờ quyết-định của cái số phận mình chăng?

Tôi bèn ngồi nhổm giậy, tay vớ vội lấy khẩu súng. Họ đồng-thanh nói:

— Nào, mời cậu, chả mấy khi, ta hẫy đánh chén đã!

Trời ơi, câu nào họ nói cũng có ý-nhị sâu-sa. Hẫy, nghĩa là họ còn để cho tôi vài phút mà ăn uống no-nê chăng? Tôi thấy lù-lù ở trên bàn một mâm rượu đầy tú-ụ, la-liệt những đĩa ngùn-ngụt khói bốc lên thơm phưng-phức, nào dựa mận, nào thịt luộc, nào muối gừng, nào trả nướng, v.v. Tôi nhìn đồng-hồ đã hơn năm giờ chiều rồi, nóng ruột toan không ăn; thì họ mời và giắt ngồi vào ghế. Tôi cứ phải để ý rò từng tý xem họ đưa mình đến cái hố nào. Họ mời tôi nâng cốc, cầm đũa, uống, ăn. Tôi ăn rè, uống ít và chẳng nói câu nào, vì luôn luôn nghĩ đến tính-mệnh, nên phải nghe ngóng nhai mãi mới dám nuốt; hễ họ gắp tiếp là không bao giờ tôi dám bỏ mồm, tôi lại gắp trả vào đĩa. Một việc họ trả thù tôi, mà cần gom-góp nhiều trí khôn lịch-duyệt hơn tôi để bàn soạn và lại sếp đặt bằng một cái chương-trình lâu thì giờ, bi-hiểm thế thì tài nào tôi chẳng phải giữ mình cẩn thận.

Họ ăn uống cũng ung-rung, ì-ộp, như đám đánh chén trong đình. khen lẫn nhau nấu khéo, mà họ nấu khéo thực, — tiếc rằng tôi chẳng dám bạo ăn, — khéo đến nỗi từ ngày ấy đến bây giờ, tôi chưa được thấy bữa thịt chó nào ngon như thế nữa. Trong đám đánh chén tôi để ý nhất vào anh chàng láo xược. Tôi thấy anh ấy ăn tục uống nhiều nhất, mà động anh ta nói câu

gì ra, tôi cũng thấy ngang tai muốn bẻ. Không hiểu vì ác-cảm mà tự nhiên tôi cảm-tưởng thế hay sao, chứ mà tôi thấy anh ta làm gì, nói gì, tôi cũng chỉ muốn tặng anh một phát đạn vào ngực cho đỡ ngứa tai, ngứa mắt !

Tôi ăn xong trước nhất, rồi đến anh Cá-rán-tiêng, vậy mà họ mới uống hết có một chai rượu, bao giờ cho hết hai chai nữa đương đứng chực ở dữa bàn ?

Rửa mặt xong, tôi có tính đi đi lại lại để xỉa răng. Lão lý-cựu thấy tôi như vậy, bèn nói :

— Mới chửa sáu rưỡi, đã tối đâu, mời cậu hãy ngồi chơi. Thong-thả chán !

Ờ ! quái, đến sáu rưỡi họ định làm gì tôi ? Lo quá, sợ quá. Hẳn chả còn nghi-ngờ gì nữa, gần bảy giờ, lão Chánh Hội nhìn ra ngoài sân, thấy tối, nói :

— Thôi, tối rồi, ông Cựu gọi hai chú tuần dưới bếp mang hai thanh dáo lên đây.

Nghe câu nói ghê cả người, tôi vớ lấy cái súng, và liếc mắt gọi anh Cá-rán-tiêng, đứng lại gần tôi, trước bức tường để thủ thế cho dễ, vì tôi mới học được miếng võ ấy. Có lẽ sống chết phen này đây !

Đứng trước cái phút tôi đoán hẳn là phút cuối cùng, lòng tôi nao-nao không sao tả cho xiết nổi được. Bao nhiêu phiến-ảnh trong hai mươi năm giời của đời tôi, điều phưn-phứt diễn nhanh như chớp ở trước mắt. Việc hay làm cho tôi tiếc đời, việc giở làm cho tôi hối-hận, mà bao nhiêu người thân-thích với tôi, cũng lần-lượt hiện ra trong trí nhớ, khiến tôi nghĩ đến tình-cảnh ấy, nông-nỗi này mà thổn thức, suýt chầy nước mắt ! Chị ơi ! đọc đến đây, chị có thấy động lòng không ? Nhưng đố chị đoán trước được cái thâm-ý của anh chàng sợ vợ ấy thế nào, mà gọi tuần mang ráo mác đến định làm tình làm tội gì tôi, và cái kết-cục câu chuyện chó chết này thế nào đây ?

Thưa, kết-cục chỉ có thế thôi; ăn xong, chúng tôi đi về, tuy giời tối, rừng rậm, nhưng trong bụng vững như thành vì đã có hai người tuần rảo mác rắt lối cẩn-thận ! Vậy anh Lý láo kia làm thế là nghĩa làm sao ?

Thế nghĩa là, người tuần đưa đường giảng cho tôi tôi nghe thế, thế nghĩa là anh Lý này có tính sợ vợ mà lại thích ăn thịt chó; lâu nay vẫn khao-khát thèm-thuồng nhưng không dám xin tiền mua. Nay nhân thấy tôi vác súng qua, lại trông gà hóa cuốc, cho nên anh Lý áp triện nhận thực chẳng ngay con chó vện của anh ấy là con hổ, để tôi đưa phát đạn vào rừa đầu ! Anh rất thỏa lòng, nhưng còn sợ vợ bắt đem ra chợ bán mất thì hụt bữa chén ngon, anh bèn cố mời cho được những tay tai mắt trong làng đến sẵn cho vợ mất nói, mà anh cố níu rịt lấy tôi, vừa để làm chứng, vừa để đền ơn, vừa để lấy thêm thế lực lòe mẹ-đĩ ?

Vậy mà, than ôi ! sao anh chả cho tôi sớm hiểu thâm-ý, để tôi nói dăm ba câu cảm-tình !

Nguyễn-Công-Hoan

集詩賢時
THỜI-HIỀN THI-TẬP

It hàng trân-trọng, thưa cùng các bạn làng thơ.

Nay tôi muốn sưu-tập các thơ văn của các Ngài đã có lòng yêu gửi lai-cảo cho từ trong khi tôi ở báo *Hữu-thanh*, cho đến từ *An-nam tạp-chí* mới ra ở hàng Lọng, cho đến cả từ nay về sau, góp được ít nào, tiếp tục in ra, nhan chung là « *Thời-Hiền Thi-tập* ». Vậy có lời xin phép ở các ngài.

Lời kính tường về sự xin phép đây, in cả ở các sách của *Tân-đà thư-cục* từ tháng mai năm 1932 này, chừng khoảng năm sáu tháng thời thôi. Ngài nào hoặc không rộng phép cho, xin cũng có thư cho được biết.

Nay kính,

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Kiểu Mới

HIỆU GIẦY BẢO-HIÊN

60A Phố Commerce (Ba-ty)

HAIPHONG

Làm giầy đã lâu năm được các quí-khách rất hoan-nghênh. Bổn-hiệu lại mới mua được các da mùi rất đẹp, có đủ các kiểu giầy quí ông quí bà (cả giầy kim-thời) rất thanh-nhã làm cẩn-thận, giá tính phải chăng. Xin quí-khách chiếu cố sẽ được như ý.

Xin các ngài nhớ ngoài cửa có vẽ một con

SƯ-TỬ

THUỐC HAY !

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi, mỗi liều . . . . . 0$10

Bánh cam-tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm, mỗi hộp . . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại :

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.

PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

16

Trà-sơn
dịch

Vẻ thất-vọng lộ ra trên nét mặt, nàng đáp:

— Tôi chỉ còn tất cả có gần 2 vạn đô-la thôi.

— Vậy thì không nên tính việc ấy nữa.

Cô Gian-Nê nện chân xuống sàn và nói:

— Thôi, cái đó không hề chi! Thôi thì tôi không qua Xích-nê nữa chứ gì! Không, tôi không qua đó nữa. Tôi sẽ làm một việc tầm-thường thôi. Tôi sẽ chung vào một phần cái đồn-điền nào hiện có sẵn. Thí-dụ như đồn-điền Bế-rang-đệ chẳng hạn:

Chàng Xen-đôn la lên rằng:

— Thôi đi! không bao giờ được đâu! Chàng nói có bộ hoảng-hốt ngờ-nghệch khiến cho cô Gian-nê cũng phải bựt buồn cười, cái cười có ý-nhị.

— Xen-đôn tiên-sinh ơi! Xin tiên-sinh cứ bình-tâm. Tôi cứ dẻ cái chỗ yếu của tiên-sinh mà chêu chọc hoài! Nhưng cái đó cũng không lâu gì nữa. Hiện giờ tôi chưa biết ai mà nói chuyện chung phần, vả không phải là với ai tôi cũng chung phần đâu. Rồi đây tôi sẽ mua một nửa hòn-đảo Ba-ri Suy-lai và kỳ-thủy tôi chỉ mướn chừng mươi tên mọi. Sau này tôi sẽ cố mua lấy một chiếc tầu cũ, tôi sẽ cầm lái lấy và tôi sẽ thân-hành qua Mã-lai-tạ mộ thêm nhân-công.

Chàng Xen-đôn trong lòng nóng sủi lên sùng sục nhưng cố nén đi, cô Gian-nê biết ý liền nói dỗn:

— Thôi mà, tôn-ông trong lòng có điều gì thì cứ nói phăng ngay ra đừng có nề-hà gì hết. Tôi nay nghe chuyện tôn-ông đã quen lắm rồi. Tôi lại nghe quen cả cái kiểu nói kỳ-quặc của tôn-ông nữa.

— Tôi chỉ muốn làm đàn bà mà cô-nương thì làm đàn ông, để tôi có thể đem hết nghị-lực nói đi nói lại với cô-nương lần thứ một nghìn rằng cái ý-kiến của cô-nương là vô-lý dại-dột, không thực-hành được. Cô-nương chẳng qua chỉ là một người sống trong mộng tưởng, một người vô-ý-thức mà thôi.

— Tôi sẽ bày tỏ cho tiên-sinh rằng sự thực trái hẳn thế. Phải, tôi sẽ mua một chiếc tầu cũ và tôi sẽ thân-hành đứng chỉ-huy lấy. Tôi là một tay thủy-thủ cừng hơn tôn-ông, tôi nói vậy chả phải có ý chọc cho tôn-ông giận đâu... Chính tôi đã tự cầm lái chiếc tầu Mi-ê-lê từ Ta-hải-ty đến đây không vấp váp gì cả. Vả, nếu tôi có đánh đắm chiếc tầu đó, chả qua lỗi chỉ ở những bản đồ của bộ thủy-quân qui-quốc mà thôi. Rồi tôi sẽ làm như lời tôi đã nói cho mà xem.

— Chàng Xen-đôn ra ý thất-vọng.

Nàng lại nói một cách sỗ-sàng rằng:

— Được rồi, được rồi, nếu có xảy ra cho tôi điều gì, tôn-ông cũng không bị trách-nhiệm kia mà! Tôn-ông cứ để cho tôi, như lời chàng Vương nói ngày trước, quanh quẩn trong vòng mơ-mộng.

Chàng người Anh nói một cách cục cằn rằng:

— Nếu cứ nói chuyện mãi như thế này thì đến mai chúng mình cũng không tiến hơn lên được một bước. Cô-nương có muốn tôi vặn một bài kèn hát nghe chơi không!

Nói xong chàng đứng dậy đi về phía cái máy hát, chàng tra cái loa máy vào mà lên giây.

Chàng vừa sắp cho máy hát chạy thì cô Gian-nê cũng đứng dậy lấy khẩu súng gác ở trên giá quàng vào vai rồi gọi con Sa-tăng ra mà bảo:

— Mi lại đây! Để kệ ông ấy với lại kèn hát.

Chàng Xen-đôn mặt sa chữ nãi hỏi rằng:

— Cô-nương đi đâu vậy?

— Tôi có thể miễn đáp tôn-ông, vì tôi e rằng nếu tôi nói là tôi đi săn cá xấu, chắc bị tôn-ông cản trở. Thôi xin chào tôn-ông... chúc tôn-ông đêm nay nghỉ cho ngon giấc.

Chàng người Anh để cái máy hát đó mà đi theo cô Gian-nê ra ngoài hiên.

Thế vào lời chào, cô Gian-nê ngảnh đầu lại nói:

— Giá một con vật xấu-sa kia sơi tôi đi cho tôn-ông thoát nợ, thì chắc tôn-ông khoái chí lắm đấy.

Nói xong câu ấy, cô Gian-nê cười như pháo ran rồi đi tuốt. Chàng Xen-đôn thì nằm thơ-thẩn trên ghế xích-đu.

CHƯƠNG THỨ X

Ngay sáng hôm sau cô Gian-nê Lạc-lan cho sắm sửa xuống và khởi-hành sang thám-hiểm đảo Ba-ri Suy-lai ở cách Ga-đa-ca-na chừng một giờ đường bể. Chàng Xen-đôn thì ở lại một mình.

Từ tám hôm nay, chàng đã mất cái thói quen ở một mình, nên trong khi cô Gian-nê không có đó, chàng rất lấy làm buồn-bã.

Chàng gượng sang nhà giấy, xem xét sổ sách, tính toán tiền nong thì lại càng thấy buồn hơn nữa. Vì cái tình hình buôn bán của chàng cũng có bề thua thiệt.

Dù nói về phương-diện nào, cái việc đắm tầu Dịch-sĩ cũng là một cái tai-hại lớn. Trừ ra sự thiệt thòi về vật chất, chàng còn thiệt mất món lợi về công việc chở thuê hàng hóa, mà món lợi này đã giúp được một phần lớn trong sự chi-phí ở đồn-điền. Chàng tính thế nào cũng phải mua một chiếc tầu khác thay vào, nhưng hiện giờ trong két không có tiền sẵn.

Ở ngoài, mây kéo đen giời, gió thổi chuyển động cả nhà.

Chàng Xen-đôn chỉ thấp thỏm lo cho cái tính-mệnh của cô Gian nê. Chàng lấy chiếc kính thiên-lý chiếu ra biển xem có thấy tăm-tích gì không.

Trong thời-gian ấy, có một chiếc tầu buồm lớn đến bỏ neo ngoài bến. Đó là chiếc Phi-lý-be. Quan ba tầu là ông Bê-tê Ô-lê-dông anh ruột ông Ô-lê-dông, chỉ-huy chiếc tầu Dịch-sĩ ngày trước.

Ông này nước da sam sám, người gầy còm vì ông mắc bệnh sốt rét, mắt trông không được tinh-thần. Ông cố rạch mãi mới qua được cái vườn, rồi từ từ leo lên các bực thang ngoài hiên. Đến một chiếc ghế, ông liền ngồi phịch xuống.

Chàng Xen-đôn giót rượu mạnh ra cho ông uống bấy giờ ông mới hơi tỉnh.

Chàng Xen-đôn nói :

— Ông Ô-lê-dông ơi ! ông không thể gượng được nữa đâu, ông phải xin nghỉ việc đi và qua Xích-nê là nơi khí-hậu tốt mà tĩnh dưỡng.

Ông già kia lắc đầu nói :

— Cái khí-hậu Úc-châu đối với tôi cũng chẳng khá hơn gì. Tôi đã từng kinh-nghiệm điều đó từ ba năm trước đây. Khi ấy, vừa bước chân lên bộ, tôi bị run rẩy cả người, người ta phải đưa tôi vào nhà thương. Tôi ở đó hai tuần-lễ, bị một cơn sốt rét kịch-liệt. Thầy thuốc họ khuyên tôi nên trở lại các đảo mà ở. Đến ở các đảo, tôi quả thấy dễ chịu hơn.

— Cứ như ý ông thì ông nghĩ cần phải những gì cho trong mình khỏe lại ?

— Tôi cần được ở trong cái khí-hậu chốn quê-hương tôi, là cái khí-hậu miền bắc. Nhưng chỗ đó lại xa, xa lắm. Thôi thì tôi cũng đành phải lênh-đênh trên quần đảo Sa-lô-mông này cho qua ngày đoạn tháng. Ước gì giời làm cho tôi không bao giờ đặt chân đến nơi đó nữa.

Chàng Xen-Đôn có mời ông nghỉ lại nhưng ông chối từ. Đến lúc mặt giời gần lặn giời nóng như thiêu, ông lại trở ra tầu.

Gió vừa ngớt được một lúc, nay lại thổi dữ, giữa trong một trận cuồng-phong dữ-dội chiếc xuồng cô Gian-Nê đã thấy hiện ra trên mặt biển.

Thuận buồm suôi gió, chiếc xuồng tiến thẳng vào bờ, chàng Xen-Đôn thấy cô Gia-Nê ngồi bẻ lái, những làn sóng lừng đánh tạt ngang, mỗi lúc có thể làm cho chiếc xuồng chìm nghỉm, ấy thế mà cô Gia-nê cố sức trống cự với sóng gió, đưa được chiếc xuồng vào đến tận bờ.

Những tên người Ta-hải-Ty theo lệ-thường nhẩy cả xuống nước đẩy xuồng, cô Gian-nê theo sau. Khi nàng cùng bọn người nhà quái-gở ấy đi về lối vườn, vào đến nhà, thì giời lác đác đổ xuống những hạt mưa to và nặng như mưa đá vậy. Những cây dừa ở trong vườn lướt theo chiều gió, trên giời mây kéo đen xì, cái cảnh chiều hôm ngắn-ngủi nơi nhiệt-đới đã nhường chỗ cho cái cảnh tối đêm.

Trông thấy cô Gian-nê vừa đi vừa chạy bước lên bực thang, vui vẻ tươi cười, làn tóc mây phất phơ trước gió, ngực thở phập phồng, chàng Xen-đôn bất giác bao nhiêu nỗi sầu tư ban chiều, tự-nhiên biến đi đâu mất cả.

Cô Gian-nê chưa kịp nghỉ liền nói :

— Đảo Ba-ri suy-lai xinh lắm, đẹp lắm. . . . Thôi thế là tôi nhất quyết mua một nửa ! Ngay chiều hôm nay tôi sẽ thảo một lá đơn lên quan Tham-biện quần đảo. Khi nào có tầu ghé qua đây, tôi sẽ gửi lá đơn ấy sang Tuy-la-gi.

« Tôi đã lựa được chỗ làm nhà, chỗ đó ngoạn-mục lắm. Tôn-ông cần phải một hôm qua đó, để chỉ-giáo cho.

« Trong khi chờ đợi, tôn-ông cho phép tôi còn được ở đây chứ? Như thế tôi thực cũng lấy làm buồn lắm. . . Nhưng, tôi không thể làm thế nào được nữa. Này, thật là một trận gió vô-vị ! Lúc nẫy biển đẹp quá chừng !

« Tôi tưởng bữa cơm chiều nay tôi về hơi muộn. Tôi chạy qua về chỗ tôi ở, để rửa mày mặt, chỉnh đốn lại quần áo cho ngay ngắn, trong 5 phút nữa tôi sẽ trở lại. »

Trong lúc cô Gian-Nê vắng mặt lần thứ hai này, chàng Xen-Đôn đi đi lại lại trong phòng ăn có ý sốt ruột.

Khi 2 người ngồi đối-diện, chàng liền hỏi :

— Thưa Lục-lan cô-nương, cô-nương có biết lúc nẫy cô-nương đi vắng, tôi đã quyết-định điều gì không ?

— Xin tôn-ông nói cho biết.

— Tôi định từ nay giở đi không bao giờ « chạm mỏ » với cô-nương nữa.

— Chạm mỏ ! cái tiếng đâu mà xấu-sa quá chừng. Tôn-ông học được ở đâu vậy ? Tiếng ấy có phải là tiếng người ta thường trong khi nói chuyện với một người đàn bà không ?

— Xin cô-nương đừng giận mà...

— Nhưng, tôi tưởng thỉnh-thoảng ta cũng nên cãi lẫn nhau như thế cũng vui.

— Ý-kiến tôi thì không thế. Tôi thì quyết từ nay không giúp tài-liệu cho những cuộc gây lộn như thế nữa. Lần nào gây lộn, kết-cục cái lỗi vẫn về phần tôi.

— Tôn-ông nói như thế, nghĩa là tôn-ông cho rằng thực ra tôi bao giờ vẫn là người có lỗi.

— Ồ ! Thôi xin cô-nương. Cô-nương cũng có chút lạm-dụng. . .

— Nếu tôn-ông quyết-trí như vậy, thì ngày mai, tôi xin bước ngay. . . Thôi tôn-ông đừng nên có cái bộ khốn nạn như thế. Trông cái bộ ấy tưởng là tôn-ông đau răng vậy. Cái điều tôi nói với tôn-ông, chả qua chỉ là cốt dỗn tôn-ông đó thôi. . .

« À quên, trong khi đi đường, tôi có gặp chiếc tầu Phi-lý-be. Chiếc tầu trông đẹp, nhưng có vẻ tồi-tàn lắm. Các đồ phụ-tùng đều không được chắc-chắn, hễ gặp bão thì đi đứt ráo. Tầu chúng tôi đi ngay bên cạnh. Lúc ấy tôi có nhìn tên Nô-át, nhưng hình như nó không có ý-kiến gì cả nó chỉ nói dỗn hoài.

(Còn nữa)

Một cuốn sách *thiết-thực* có ích-lợi vừa xuất bản do Nhà-Nước thông-dụng:

LUẬT TRƯỚC-BẠ MỚI

Thể-lệ đương thi-hành thuế trước-bạ, tem, ốp-bộ và Địa-bộ, có thí-dụ dẫn-giải rõ ràng

ĐÔNG-MAI

NGUYỄN-QUANG-THAI

soạn

Sách này sau khi quan Chánh Trước-Bạ Đông-Pháp và quan Chánh Địa-Bộ Đông-Pháp xem qua rồi, Toà Trước-Bạ Trung-Ương lại kiểm-duyệt cẩn-thận

Công-văn số 4.117-E, gửi ngày 27 Septembre 1930,

Quan Giám-Đốc Tài Chính Đông-Pháp có giới thiệu với:

Quan THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ,

Quan KHÂM-SỨ TRUNG-KỲ,

Quan THỐNG-SỨ BẮC-KỲ.

nên mua quyển này cho các chức-dịch chốn hương-thôn thông-dụng, vì là một quyển sách thiết-thực rất có ích-lợi cho nhân-dân.

Sách giấy 90 trang **Giá 0$60**

Có gởi bán ở các hiệu sách lớn các nơi.

Ở xa nếu muốn viết thơ thẳng về bản-quán mua, mỗi cuốn xin gởi thêm 0$20 tiền cước.

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên-môn chữa mắt

và bán thuốc đau mắt

Từ-ngọc-Liên rất

hay giá 0$10

và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước cấp bằng thưởng

Diplôme d'honneur

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa dân khỏi dấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược kê giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này:

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hợp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khí hư 1 lọ.	0,40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3,00
Sản hậu 1 lọ.	0,40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0,40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0,30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0,50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0,50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0,30
Sâu quảng, hắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0,20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết ly 1 lọ.	0,20
Sài kinh, bách giải, đau mắt, toét mắt, sâu răng, cam răng, tẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0,10
Cai nha phiến	0,60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ căn nguyên cứ đến hỏi:

M. BÙI-NGỌC-BÌNH

Hiệu Bảo-Nguyên-Trường

N. 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG-KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huê — Hanoi

Téléphone 735

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tinh.

Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

書叢局書泫傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CUC TÙNG THƯ



Các sách của **Tản-đà thư-cục**, từ năm **1932** này giở đi thực-sự in ra mãi mãi. Đại-lược chia làm 6 bộ-loại : *Luận-thuyết.— Thơ-ca.— Trước-tác.— Dịch-thuật.— Tiểu-thuyết.— Hài-hý.* Sáu thứ văn ấy lần-lượt nhau, mỗi tháng in ra, ít nhất là *một quyển*, nhiều nhất chừng đến *4 quyển* ; mỗi quyển giá bán, ít nhất từ *0$15*, nhiều nhất chừng đến *0$35*. Khuôn-khổ và giấy in, các quyển đều theo như một.

Đã có bán :

1. — **Tản-đà văn-tập quyển nhất.** (Luận-thuyết-loại) Giá . . . 0$32
2. — **Thề-non-nước** (Tiểu-thuyết-loại). Giá . . . 0,20
3. — **Khối-tình con** (thứ ba). Giá . . . 0,25

Đã đương in :

4. — **Giấc mộng con thứ hai** . . . .

(Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc mộng con thứ nhất* và Giấc mộng lớn).

Nay kính-cáo.

Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu

Xe ngựa, Xe ô-tô đòn, cùng các đồ dùng đi đám hiếu

Muốn được kiểu đẹp lịch-sự, công việc nhanh trọng mà cẩn-thận nghiêm-trang, giá rẻ hơn các hiệu khác

XIN HỎI HIỆU:

DƯ-MỸ

Số 10, phố hàng Quạt (10, rue des Éventails) HANOI

Bản-hiệu chủ-nhân trước đã chủ-trương các hiệu Tế-mỹ, Phúc-Tường, An-Linh, trông nom công việc ai cũng ngợi-khen, hiện mới tổ-chức hiệu **Dư-Mỹ** trong mấy tháng nay, lại hết công-tâm sửa các đồ nghi-tượng, thần-dư, rất lịch-sự vững chãi, để dùng trong việc **hiếu** cho hợp cách tân-thời và thêm trân-trọng cho nhà tang-chủ.

Xe ngựa có nhiều hạng từ **10$00** đến **100$00**.

Xe ô-tô rất lịch-sự giá tính tùy theo đám đi xa gần.

Các xe, đòn trước khi đi bản-hiệu chủ-nhân thân xem xét kỹ lưỡng, quyết không có sự đứt đo ở đường, (ngựa rất thuần, xe chắc chắn.)

Các nhà hiếu-chủ muốn lấy **xe, đòn, long-đình, lộ-bộ, cờ, biển đặt vòng hoa cườm hoa giấy, hoa tươi**, bản hiệu xin có đủ các thứ **cực phẩm**, kiểu đẹp giá rất phải chăng, chắc được các ngài vừa ý.

Bản-hiệu lại nhận cả các việc **khai báo, xin phép** không đám tính tiền, và việc **khâm liệm, nhập quan**, xin đắt vân vân.

Ngài nào thấy công việc của bản-hiệu có điều gì không xứng xin viết thơ chỉ giáo bản hiệu sẽ vui lòng sửa đổi, cho ngày càng tận thiện tận mỹ thêm lên.

Sống thì phú-quí vinh-huê

Thác xe Dư-Mỹ đưa về Tây-phương

DƯ-MỸ CHỦ-NHÂN kính bạch

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi